

Chương 17

Thời cuộc mỗi ngày thêm sôi động, lứa tuổi thanh niên nếu không đi lính quốc gia thì không biết phải đi đâu, mấy đứa ở nông thôn thì tụi nó chạy vô rừng. Còn cái bọn thợ máy, thợ sơn như thằng Tài chỉ có nước chung vô thùng xe ngồi trốn. Nhưng cái đám cảnh sát Quận 6 Sài Gòn này tụi nó rất tinh ma, rình bắt cá góc không còn một đứa. Hễ mỗi lần bị bắt được thì phải lo tiền, cho nên thằng Tài đã bị ông chủ cho nghĩ việc, nó phải trốn ở nhà lỏng lỏng trốn quân dịch chớ đâu biết làm gì.

Nhìn cảnh đó Tám Châu không biết phải làm sao, nên viết thư gửi về ông Tư Tây ở xã Lộc Thuận. Biểu đi ra ngoài xã chạy chọt cho nó đăng vô lính nghĩa quân có được hôn. Chớ còn để nó ở trên này, sợ bị cảnh sát bắt đưa đi quân dịch rồi không biết làm sao. Bởi bây giờ lính quân dịch bị đưa ra tuốt ngoài Vùng I, hoặc Vùng II, chớ đâu có được ở gần nhà, chính vì điều đó mà làm cho hai vợ chồng ông Tám Châu rất là lo sợ.

Chừng một tháng sau thì ông Tư Tây lên tới, cho biết là ở dưới có đi ra ngoài xã hỏi rồi. Ông xã trưởng Hoàng là chỗ quen biết với nhau, nhưng muốn để thằng Tài ở trong trung đội của Hai Le, đóng ở đồn trên chợ ngã tư thì tao đây phải lo lót cho nó hết hơn mười giạ lúa. Thôi như vậy cũng xong, nó đi lính ở dưới có chết thì cũng gần nhà, có miếng ăn miếng uống gì muốn cho nó ăn thì cũng dễ.

Bà vợ ông Tám Châu ngược lên, hỏi:

- Còn má cũng mạnh hả anh Tư?

Ông Tư Tây hít thêm hơi thuốc, rồi nói:

- Cũng mạnh, nhưng cái chứng hay thảo mệt hay mệt thì cũng còn. Từ ngày nghe tin tụi bây muốn đem thằng Tài về dưới đăng lính nghĩa quân, có trái đu đủ chín nào cũng nói để dành cho thằng Tài về ăn hết.

Bà Tám Châu cười ngất, nói lớn:

- Cháu đích tôn của má mà. Nhưng thằng này có tật ở dơ lắm anh Tư ơi, về dưới anh phải la rầy nó mới được.

Mấy anh em nói lách giáp một hồi, thì đĩa gỏi dưa leo trộn với khô cá sặc được dọn ra, Tám Châu bước qua nhà kế bên hú Ba Tòng bước qua làm vài bóng. Nhậu hết chừng nửa lít, thì Ba Tòng hỏi

- Năm nay ở dưới lúa thóc gì khá hôn anh Tư?

Tư Tây nhai thêm miếng khô cá đuối, rồi nói:

- Nhờ trời cũng đủ ăn, nhưng làm lúa đem về vừa tới sân, thì ôi thôi làng xã gởi giấy thuế khóa vô tới tấp. Năm nay lại có loại thuế đóng tiền dầu, cho trên bót họ thấp sáng để giữ an ninh, tháng nào đóng trễ thì thằng trung đội trưởng Le cũng sai lính xuống đòi nhèo nhèo...

Tư Tây bưng ly rượu để lên uống tới vô đèo, hỏi lại:

- Còn dượng mây ở trên này làm ăn ra sao rồi, có khá hôn nói thiệt cho “qua” mừng với?

Ba Tòng chớp mắt mấy cái, liền nói nhỏ:

- Cái nghề thợ hồ này mà anh Tư, tay làm thì hàm nhai. Bữa nào bịnh nằm nhà thì kể như vợ con bị đói...

Ba người làm sương sương cũng dứt hết một lít mới thôi, sau đó mọi người đều đi kiếm chỗ nằm, vì nhậu không có môi gì ngon nên ruột gan bào bọt. Riêng ông Tám Châu thì đi vô buồng làm một giấc mê man, còn ông Tư Tây còn tỉnh nên đạp xe đi qua nhà ông Sáu Danh chơi một lát.

Màn đêm đã xuống lên đèn, con đường Phú Định tấp nập xe cộ ồn ào inh ỏi. Ông Tư Tây lính quỳnh đạp xe thiếu điều muốn đụng người ta, nên ông sợ quá thôi nhảy xuống đất đi cho nó chắc. Bóng dáng của ông ta lẩn khuất dưới bóng đèn đường, cùng với một chiếc xe đạp đờn vòng coi nó cũng hơi què mùa lạc lõng. Nhưng nhờ ông thuộc đường, mà dắt chiếc xe đạp bon bon, chỉ chừng 15 phút đồng hồ sau thì ông đã đi tới trước nhà ông Sáu Danh với nụ cười hóm hỉnh. Vì ông rất ngại khi gặp phải đứa em dâu này, nó ăn nói rất chua ngoa, thôi thì cứ giả làm lơ cho gia đình êm ấm. Chớ còn thắc mắc hay tọc mạch làm chi, chẳng có ích lợi gì, mà làm cho gia đình của nó thêm xào xáo.

Ông Tư Tây ở chơi hết một tuần lễ rồi tím cách dẫn thằng Tài về, ông phải mượn một cái giấy khai sanh nhỏ tuổi, bắt thằng Tài giả dạng như một đứa nhà quê, rồi hai chú cháu đi ra chỗ trạm xe ở chợ Phú Lâm đứng đón.

Chiếc xe đò Á Đông cho dù đã hết chỗ ngồi, nhưng hai thằng lơ cũng vẫn rước khách và cặp nách xô lên, mặc dầu chật chội hai chú cháu đứng chen chân mà cũng về tới Mỹ Tho rất sớm. Nên hai chú cháu từ bến xe đi bộ xuống bến đò, sau đó dắt vô tiệm hủ tiếu Phán Ký dưới cây quay, kêu một tô ăn với bánh giò chéo quẩy ngon thiếu điều rung rún.

Ăn xong lưỡng thững thả bộ lại bến đò, rồi mua thêm mấy ổ bánh mì nóng giòn với mấy con cá tra, để một lát nữa về tới nhà nấu canh chua ăn ngon một bữa. Chiếc đò máy Kim Long đã tới lúc thịnh hành, nên bạn hàng và khách đi đò rộn rịp xuống lên, mấy đứa mạch lô vác đồ xuống đò chất vậy thôi không kịp thở.

Tới giờ đò chạy, ông Tư Tây lo sợ trong lòng, sợ gặp tụi Giang Cảnh nó tuần tra rồi bắt tử hủi giấy cũng lôi thôi, nên ông căn dặn thằng Tài nói là tuổi đó. Chớ đừng có dại mà khai tuổi thiệt ra, nếu có bề gì hã y để cho ông kiếm người chạy chọt.

Cũng may con đò chạy một mạch về tới bến đò, chỉ có ghé vào thả hành khách xuống ở trên xã Phú Thuận, Giồng Vuông. Chớ không gặp Giang Cảnh hay tàu tuần gì xét hỏi. Ông Tư Tây và thằng Tài leo lên ngồi trên chiếc xe lôi của Bầu Bòn, rồi đợi cho ông ta kiếm thêm vài người khách nữa mới chịu đạp nổ máy xe, tới chừng đó thì hai chú cháu không còn gì phải sợ.

Thủ tục đăng lính nghĩa quân của thằng Tài cũng quá dễ dàng, chỉ cần dẫn nó đi ra ngoài xã Lộc Thuận giao nó cho ông xã Hoàng kèm theo với thẻ căn cước là xong, chớ cũng không cần phải gửi đi lên quân trường huấn luyện. Tuy vậy mà việc súng đạn thằng Tài lại rất rành, chỉ cần chỉ dẫn cho nó cách tháo ráp vài bện là xong, vì nó là cốt thợ máy, thợ sơn nên rất là sáng dạ. Tối đến tới phiên gác, nó tập bắn bồng vài viên, thế là nó nghiêm nhiên trở thành một người lính nghĩa quân, khi ra trận đánh giặc đâu có thua ai mà sợ.

Mới đó mà thằng Tài đi lính nghĩa quân ở đây cũng được 6 tháng rồi, tội nghiệp cho bà Hai Thước là bà nội nó ngày nào cũng nấu cơm nước ngồi chờ, để đợi nó tan phiên gác về ăn cơm với bà cho vui miệng. Không có tình thương nào nồng ấm hơn tình bà cháu trên cõi thế gian này, nên thằng Tài nó cũng ngoan ngoãn rất dễ thương, bà Hai Thước cũng có dọn vài chỗ định tới mùa lúa có vốn rồi đi cưới vợ cho nó.

Ăn tết vừa xong, thì thằng Tài bị đổi xuống xã Thừa Đức đóng ở đồn Giồng Cà, để thay thế tốp lính đã đóng ở dưới gần cả năm nay, đó là một luật lệ phải xây tua ở trong xã này trúng ai thì phải chịu.

Ngày đó Tư Tây phải bán hết mười gia lúa để chạy chọt cho thằng Tài, nhưng cũng chẳng tới đâu, rốt lại thì thằng Tài phải chuẩn bị đồ đạc lên đường cùng đồng đội. Tư Tây đứng nhìn theo thằng Tài xách ba lô, súng đạn đi ra đồn máy để chạy xuống xã Thừa Đức mà lo lắng trong lòng, bởi cái xã đó đã có tiếng hắc ám từ bấy lâu nay, hễ ông trưởng đồn nào cứng cỏi chịu chơi, thì thế nào cũng bị “máy ống” đem quân về đánh lấy.

Nhưng thằng Tài nào có biết gì, mà nói cứ luôn miệng nói cười, vì nó cứ tưởng đi lính có đổi đi nhiều chỗ như vậy, để rút thêm kinh nghiệm. Chớ nó nào biết một cái chết đang chờ, khi cái đồn đó đóng cheo leo, chỉ cần một đại đội Việt cộng đem về bao vây thì sẽ chết. Ông Tư Tây đứng nhìn cảnh đó một hồi, khi chiếc dờ máy mở dây đổi quay ra, rồi chong mũi chạy xuống về hướng Bình Đại, thì đôi mắt của ông cũng có vài giọt nước trào ra, khi ông đang nghĩ tới bà Hai Chiêm là má của nó cũng đang đóng cơ quan trong rừng gần đó.

Bất giác ông Tư Tây lại buông tiếng thở dài, rồi cầm đầu đập chiếc xe đạp về nhà, nhưng lại gặp đất búng nó lún bánh xe, thành thử ra ông ráng sức đạp mà chiếc xe đạp không sao đi nổi, làm cho ông phải dẫn bộ về nhà, thì ra sức lực của ông hôm nay đã kiệt, mà nợ đời đã trả chưa xong, nên ông thở dài rồi tỏ ra chán nản. Khi đôi mắt già bắt đầu chóa nắng nhá nhem, làm cho ông đẩy chiếc xe đạp đi trong mệt mỏi.

Thằng Tài được chiếc dờ máy Kim Long chở xuống tới xã Thừa Đức khi trời chạng vạng tối, rồi ăn cơm nước xong được lính quận yểm trợ mở đường đi lên đồn lính nội trong đêm, khiến cho nó vô cùng mệt mỏi, khi ngồi gác ở cái ở trong một cái đồn lạ xa xôi này. Đôi mắt của nó hướng vô bìa rừng Thừa Đức tối đen, mà trong đêm tối từng đàn đom đóm lập lòe chiếu sáng như một bầy ma chơi quỷ hú, làm cho nó hơi sợ. Bất giác nó nhớ lại má nó, là bà Hai Chiêm giờ này không biết ở đâu. Có ngồi trong cánh rừng kia để canh gác như nó hay không, là bà đang chui xuống dưới hầm bí mật, để trốn phi pháo của trực thăng, mà mấy tháng nay ngày nào cũng có trực thăng bay đi rải thuốc khai hoang, hễ tình nghi chỗ nào có cơ quan, thì máy bay trực thăng xả súng đại liên bắn xuống như vãi trấu.

Rồi phiên gác một giờ đồng hồ cũng qua mau, thằng Tài đi vô sạp trong hầm nằm ngủ. Từng đàn muỗi rừng trỗi lên khúc nhạc thê lương, khi nó nằm trong mùng mớ màn hút thuốc. Một giấc ngủ mệt nhọc của của một người lính nghĩa quân trấn đóng biên phòng, nếu mai nầy có bị Việt Cộng tấn công, thì cái chết cũng chỉ là một chút phân để bón cho cây cỏ được xanh tươi, chớ trong lịch sử nầy chắc không bao giờ ghi chép...

Sáng thức dậy thằng Tài lo đánh răng rửa mặt, rồi nó đi theo tiểu đội tập họp điểm danh. Ông trung đội trưởng nầy là một người địa phương, nên ông ta rất am tường trận địa. Sau những lời dặn dò nhắc nhở cho mấy người lính kiếng ở xa mới tới, thì ông Năm Thành trưởng đồn nói nhỏ:

- Tôi là người sanh trưởng ở đây, nên tôi biết rõ chỗ nầy. Vì vậy tôi khuyên tất cả anh em phải đề cao cảnh giác. Đừng vì gái, hay vì con cá, con cua, con gà, con vịt mà đại miệng tiết lộ bí mật trong đồn. Hãy tuyệt đối giữ bí mật của chúng ta, có như vậy thì mới bảo toàn được mạng sống.

Trong toán lính từ trên xã Lộc Thuận vừa đổi xuống, có thằng Ve là tiểu đội trưởng, cho nên ông Năm Thành cũng phong cho nó chức tiểu đội trưởng để coi tốp lính của thằng Tài, rồi ông dắt hết tốp lính mới đi quan sát hết mấy vòng rào, và mấy vọng gác xung quanh, nên thằng Tài mới có dịp nhìn thấy cái đồn nầy thật là kiên cố, nó cũng được yên tâm; rồi lo đi vo gạo nấu cơm với mấy người ở trong tiểu đội hiện giờ.

Mặt trời lên được vài sào thì tụi lính trong đồn lại bung ra khỏi đồn để đi chơi, khi thằng Tài nhận thấy dân chúng ở đây dường như họ cũng có cảm tình với lính tráng, nên nó cũng lân la bước vào một tiệm chạp phô, mà ở đó có bán cả đậu đỏ bánh lọt với cà phê đen buổi sáng, dân chúng cũng tấp nập ra vô, rồi họ nhìn thằng Tài với cái nhìn dò xét.

Người dân ở đây họ rất để ý khi thấy lính lạ đổi xuống đóng ở đồn nầy, nên có một bà bước lại gần hỏi:

- Bộ cậu mới đổi về đây đó hả?

Thằng Tài lễ phép gật đầu, rồi nói:

- Dạ tụi cháu là lính ở trên xã Lộc Thuận mới đổi về đây đó bác.

Bà già lại hoác miệng móm ra cười, đáp lại:

- Xuống chỗ nầy lạ chắc hơi buồn hả cậu, nhưng được có cái đồ ăn lại rẻ. Hồng chừng còn dư lại tiền lương, để mai một cưới vợ sanh con, chớ đi lính hoài như vậy thì cũng khổ.

Bà già nói một hơi rồi lựa mua mấy ống chỉ, mấy cây kim. Sau đó lo trả tiền rồi xách giỏ đem đi ra, chớ không chờ thằng Tài trả lời gì hết. Thằng Tài ngồi trên bàn uống café, rồi kêu thêm một gói xôi nữa ăn cho chắc bụng, bởi thời buổi chiến tranh chỗ nào cũng vậy nên thủ trước là hơn, cho nên nó lo kiếm cái gì ăn cho no bụng cái đã.

Ngoài kia chợ chòm hóm nhóm một lát rồi tan, con đường đất cát dường như đi còn xa thăm thẳm không biết tới đâu, mà ở trên con đường làng nầy cũng thấy có bóng người lai vãng. Xa xa một chút là một dãy rừng mắm chạy ngút ngàn, có những chòm cây bần, cây giá cao tới năm sáu thước chớ chẳng chơi. Dường như người dân ở đây đã quen với súng đạn chiến tranh, cho nên trên gương mặt của người nào cũng khắc khổ xanh xao, ít khi thấy họ mở miệng cười, cho nên cuộc sống của họ là cả một sự lầm than chết chóc. Tưởng đi của

họ lúc nào cũng bước rất nhanh, mắt liếc trước liếc sau để còn lo cho mạng sống.

Thằng Tài uống cà phê xong rồi trả tiền, khi con nhỏ chủ quán đem tiền lại thối, thì nó mới nhận thấy con nhỏ này coi vậy mà có duyên ngầm, nên hỏi trống:

- Con lộ đi thẳng xuống dưới thì tới đâu vậy cô chủ?

Con nhỏ mỉm cười, rồi nói:

- Đi xuống bến đò qua bên kia là Thủ, còn đi tới nữa thì qua bên Bảo Thạnh Ba Tri. Nhưng con lộ này bị đứt rồi, bộ anh có ai bà con ở đó nữa hả?

Thằng Tài vui vẻ đáp lại:

- Hồng có. Tại tôi mới tới nên thấy lạ chỉ hỏi vậy thôi...

Thằng Tài lững thững đi vô đồn, rồi lấy cây súng ra lau chùi như một thói quen. Sau đó nó đi làm quen với mấy người lính cũ trong đồn này. Mới biết phần đông họ là những người địa phương, nhà cửa ở dưới xã Thừa Đức, họ bị đổi theo tua xây vòng. Chỉ có tiểu đội của nó bị tăng cường xuống đây thôi, vì trong mấy tháng qua ở xã này bị Việt Cộng tấn công rất thường, nên ông quận trưởng Bình Đại phải tăng cường phòng thủ...

Mới đó mà thằng Tài đã đổi xuống xã Thới Thuận này cũng được 4 tháng rồi, bây giờ thì nó được quen biết với con Trang, cho nên hẳn rảnh là nó đi ra đây ngồi hỏi han tâm sự. Câu chuyện tuy chỉ nói bóng gió bên ngoài, nhưng hai đứa đã phải lòng nhau nên làm cho thằng Tài ngày đêm thương nhớ.

Trưa nay cũng vậy, sau khi nhóm chợ dân chúng đi lại thông thương, lúc đó thì tụi lính ở trong đồn cũng bung ra ngoài, để đi kiếm mấy nhà quen mà ăn chực. Đời lính nghĩa quân ở đâu thì cũng vậy, thức ăn nước uống thường hay tạm bợ trong dân, chớ lương lậu lãnh ra bao nhiêu thì chờ bạc, đá gà hút thuốc nhậu nhẹt chỉ trong vài tuần thì đã hết.

Mỗi thằng lính tự đi kiếm cho mình một bà má nuôi, hoặc một con mèo, còn mấy ông già tuổi đời có kinh nghiệm thì đi kiếm một bà vợ nhỏ, nhờ thế mà cũng có được ngày hai bữa cơm trôi qua trong cuộc sống lính tráng hằng ngày. Riêng thằng Tài ở đây thì ai cũng biết, nó là gốc dân sống ở trên Sài Gòn đã học nghề thợ máy, thợ sơn hết mấy năm, vì hoàn cảnh tới tuổi đi quân dịch mà phải về quê đi lính nghĩa quân cho qua ngày tháng.

Bữa nay thằng Tài và con Trang chủ tiệm sau khi đá lông nheo, rồi nói những chuyện trời trăng mây nước, thì con Trang dòm trước ngó sau rồi hỏi:

- Tui nghe người ta nói hình như má anh cũng ở gần đây phải hôn?

Thằng Tài thất kinh, nhìn con Trang hỏi:

- Ai nói với Trang là má tôi đang ở gần đây?

Con Trang nhìn nó ranh mãnh, rồi hỏi lại:

- Ai nói thì cũng được, có thơ của má anh đây. Anh có muốn đọc hôn để tui đưa cho...

Thằng Tài dòm ra ngoài lộ thấy vắng người ta, nên nói lạ:

- Có hôn đưa đây, má tôi đã nhấn gì...

Con Trang mỉm cười, đi lại cái kệ giở thùng giấy cạt tông lên, lấy xuống một miếng giấy nhỏ đưa, rồi dặn:

- Anh đọc lên rồi thủ tiêu liền, đừng giữ lại mà nguy hiểm. Hơn nữa ở trong đồn nên đề phòng ông Năm Thành, vì ông ta là con cáo già ở chỗ này, việc gì ông ta cũng biết hết trơn. Chính vì thế mà má anh muốn liên lạc với anh, để rước anh ra rừng mà đi theo cách mạng. Chớ còn đi lính trước sau gì cũng phải chết phan thầy, mà còn bị mang tiếng là phản lại quê hương dân tộc.

Thằng Tài đọc xong thì tái mặt, nó vội vò nát miếng giấy cuộn lại rồi liệng qua rào. Sau đó nó nói nhỏ hai tiếng cảm ơn, rồi lặng lẽ đi vô đồn chớ không nói thêm một tiếng nào nữa cả. Nó nằm vật vạ như vậy cho tới giờ cơm, bữa cơm hôm nay tới phiên thằng Nghĩa nấu, cho nên nó chỉ có lo phụ dọn chén rồi ăn. Nhưng trong tiểu đội của nó có hết mấy đứa mắc đi ăn chực ở ngoài, chỉ còn lại có mấy đứa nên bữa cơm cũng không có ồn ào như mọi bữa.

Ăn xong thì tới phiên gác, thằng Tài xách cây súng đi ra leo thang lên cái lồng cu, nó đảo mắt một vòng, thì chỉ thấy rừng cây trùng điệp. Nó kéo cò lên đạn để cây súng trên đùi, rồi nó nghĩ tới những lời lẽ trong thư, má nó biểu nó phải làm nội tuyến, để cho bộ đội đi về đánh đồn, hoặc mang súng đi ra rừng ở với bà, đó là một con đường vinh quang hiện nay cho tuổi trẻ...

Ngồi suy nghĩ mông lung một hồi mà một giờ gác trôi qua, thằng Tài đổi gác rồi đi ra giếng xách nước vô tắm. Đứng xối nước kỳ cọ một hồi làm cho nó tươi tỉnh thêm ra, khi nó đi vô thay quần ra, thì ông Năm Thành ngoắc nó lại nói:

- Mày làm gì cà rà ở quán con Trang hoài vậy. Coi chừng nó bắt cóc mày mà tao không biết kiếm ở đâu, thôi mày chịu làm rể tao đi, thì tao sẽ gả con Thoa cho. Chừng nào yên giấc mày sửa máy ghe, còn tao thì lo đóng đậy. Như vậy rồi cũng đủ ăn, nếu giỏi giang thì cũng có thể làm giàu nữa đó...

Sao câu nói chơi thì ông Năm Thành cười lên ha hả, làm cho thằng Tài cũng bớt sợ phần nào, bởi vì nó vừa mới nhận được thư của má nó đây, nếu ông Năm Thành mà biết được thì có nước ở tù mút chỉ, nên nó mỉm cười rồi nói lại:

- Chú Năm ơi. Con chỉ có học sửa máy xe hơi, còn máy ghe chưa học thì làm sao sửa được.

Ông Năm Thành cười lên ha hả, rồi nói tiếp:

- Cái thằng này sao mà khờ quá. Máy xe với máy ghe nó đâu có khác nhau bao nhiêu, miễn mày nhớ mặt hết mấy cái chìa khóa mở ra là được...

Nói xong rồi ông ta đi lại vỗ đầu thằng Tài, biểu thằng rể đám lửng, nếu mày đám coi được thì nữa gả nó cho mày tao bù thêm cho miệng đậy. Sau đó là tiếng bầm thịch nghe lạch bạch vang lên, rồi tiếng bắt thịch dồn lên lặn ngược giựt nghe cái rắc. Phải nói thằng Tài là một thằng đám bóp nhà nghề, bởi hồi nhỏ tới lớn ở với ông Tám Châu, mỗi chuyến lái xe hàng từ trên Bảo Lộc đi về tới Chợ Lớn hai chả vai đều êm ả. Ông ta bắt thằng Tài đám bóp lâu dần nó đã quen, khiến cho hai bàn tay của thằng Tài thật là thành thạo.

Trong khi đó thì ở cục rừng trong cuối con rạch xẻo Mây, bà Hai Chiêm cùng với các đồng chí của bà đang ngồi học nghị quyết từ trung ương cục đưa xuống. Phải làm thế nào đánh dẹp hết đồn bót từ dưới xã Thừa Đức chạy lên tới xã Tráng Dù, để từ đó du kích địa phương tiếp tục mở rộng địa bàn lên tới

đình Đầu Trâu, và cô lập tất cả đồn bót vòng lên tới chỗ cây Trôm với ấp Rạch Gừa, để có địa thế rộng lớn mà tiếp đón súng đạn từ ngoài Bắc đưa vào bằng đường biển.

Trong phiên họp này ông Ba Đào làm chủ tịch, vì ông ta hiện là tiểu đoàn trưởng ở đây, muốn đánh cái đồn bót nào cũng đều do ông ta quyết định. Tan cuộc họp; bà Hai Chiêm được một tiểu đội hộ tống đưa trở lại cơ quan ở xã Thới Thuận, vì cục rừng này hơi mỏng nên chỉ có cơ quan hành chánh đóng mà thôi, còn bộ đội của ông Ba Đào thì phải ém quân bên kia sông, chừng nào đánh mới xuất đầu lộ diện.

Từ trên xẻo rạch Mây bà Hai Chiêm phải băng đường rừng theo dấu chân của người liên lạc, khi tới con sông Thừa Đức thì bà đã có một chiếc xuồng đón củi đợi sẵn, rồi họ đưa bà sang sông, từ đó liên lạc viên đưa bà đi thêm hai trạm đường rừng nữa. Đây là một sự bảo vệ cho cán bộ cấp tỉnh ủy viên, nên bà Hai Chiêm đi tới đâu cũng được cán bộ trạm bàn giao đưa đón rất là cẩn thận.

Về tới cơ quan sau khi tắm rửa thay đồ thì trời đã tối, bà Hai Chiêm ngồi trong phòng coi một xấp tài liệu dưới ngọn đèn dầu. Mỗi cái chấm đỏ là một đồn bót của nghĩa quân, mà bộ đội của ông Ba Đào đang chuẩn bị đánh lấy trước mùa mưa, nhưng khi bà rà cây viết chì mở tới cái đồn nghĩa quân Giồng Cà, làm cho ruột gan của bà đau như có dao cắt đứt.

Bà ngồi suy nghĩ một hồi không biết phải làm sao, vì lá thư của bà gửi cho thằng Tài cả mấy ngày nay mà bật vô âm tín. Trong lúc bà còn đang suy nghĩ, thì cán bộ liên lạc đưa con Trang là cán bộ hợp pháp đi vô để gặp bà. Mừng quá bà chỉ trông cho người liên lạc bước ra, đóng kín cửa cơ quan lại hỏi:

- Em đến đây trong lúc đêm tối như thế này, để cho chị biết kết quả của lá thư bữa hôm phải không?

Con Trang nhìn lên, rồi đáp:

- Chị Hai ơi. Anh Tài đã trả lời dứt khoát, là ảnh không thể làm theo lời của chị. Ảnh còn nhắn lại, là chị cứ coi như ảnh đã chết rồi từ lúc mới sanh ra. Thôi từ rày về sau chị đừng liên lạc nữa...

Bà Hai Chiêm như chết lặng, đứng một hồi rồi hỏi nhỏ:

- Ngoài ra nó còn nói thêm điều gì nữa không em?

- Dạ không...

- Em thấy nó có mập mạp gì hôn?

- Ảnh cũng trung trung người hà chị.

Bà Hai Chiêm thở dài một hồi, rồi nói:

- Như vậy thì chị hết hy vọng rồi. Hôm rày chị đang trông ngóng tin em, định hỏi em nếu hai đứa có thương nhau thiệt thì chị xin cưới em cho nó.

Con Trang bẽn lẽn dựa đầu lên vai bà Hai Chiêm, mà đôi mắt dường như mọng đỏ. Bởi vì nó đã thật sự yêu thương thằng Tài, mà hai đứa chưa dám thố lộ với nhau. Chỉ có nói những câu úp mở xa xôi, khi thằng Tài mãn phiên gác đi ra ngồi rù rì tâm sự.

Đêm đó con Trang nó ở lại ngủ chung phòng với bà Hai Chiêm. Khi sáng thiệt mặt thì nó được liên lạc viên đưa ra khỏi cánh rừng, để từ đó nó trà trộn vào người dân địa phương sách một giỏ cua đi ra chợ bán. Rồi nó đi lại bến đò để quá giang, chừng 10 giờ trưa thì nó về tới nhà, cũng giống như bao nhiêu

người dân ở đây đi ra ruộng bắt cua, bắt cá chớ không có gì khả nghi, nên nó hoạt động hợp pháp ở đây mấy năm trời rồi mà không sợ bể.

Thằng Tài khi thấy con Trang về tới, là nó mừng quá mà cứ đi sấn bấn gần bên, nhưng thật ra nó cũng không biết hỏi chuyện gì, đợi cho con Trang đi ra đi vô một hồi thì nó mới hỏi:

- Ngày hôm qua tới nay đi đâu mà bây giờ mới về vậy?

Con Trang nhìn tới nhìn lui một hồi thấy không có ai, rồi nói:

- Đi kiếm người đăng nhấn với má anh, là ý của anh thì như vậy, để cho bà đừng liên lạc nữa.

Thằng Tài thở ra, hỏi lại:

- Rồi má của tôi bả nói sao?

Con Trang ngược lên, nói nhỏ:

- Bác Hai buồn lắm. Rồi bác lại nhấn trở ra, là khi nào có súng nổ anh nhớ cẩn thận, kiếm chỗ nào ngồi núp đợi khi nào thấy bộ đội tràn vào thì phải đầu hàng. Vì trận đánh lần này thì sức lực trong đồn không thể nào chống cự được đâu, đó là những lời của má anh căn dặn.

Hai đưa nói chuyện một hồi, rồi con Trang đi vô giỏ khạp bắt ra một cặp cua cái gạch điều, với một xâu cá óng sao đưa cho rồi dặn:

- Cá bóng sao này chiều nay anh làm xong rồi kho xả, còn cặp cua cái này anh nấu canh rau. Anh bước lại chợ coi có mướp hương, mua thêm chừng hai trái nấu chung thì rất ngọt.

Thằng Tài xách cặp cua và xâu cá bóng sao bước vô đồn, vừa gặp mặt Năm Thành thì ông ta ngoắt lại nói:

- Xách gì mà coi nặng vậy thằng rể?

Thằng Tài cười hề hề nói:

- Một cặp cua với xâu cá bóng sao chú Năm.

Ông Ta cười ha hả rồi nói lớn:

- Như vậy sẵn buổi này bắt nước luộc cua đi, còn xâu cá thì mấy cặp gấp nướng trui. Để tao chạy đi lại đằng này xách về can rượu, chiều nay mình nhậu quắc một bữa cho vui, chớ cơm nước gì với hai con cua đó.

Trong lúc thằng Tài đang nhúm lửa luộc cua, thì có thằng lính khác lấy xâu cá đi ra hè cặp gấp nướng. Một lát sau ông Năm Thành xách về một can rượu đế, cùng với một bó củ cải tiều, và một mớ rau thơm. Sau đó ông ta chỉ bảo mấy đứa nhỏ bằm củ cải tiều ra làm gỏi, chừng nửa giờ sau thì mỗi mớ cũng đàng hoàng, nhưng ông ta chỉ cho mấy thằng lính nhậu sương sương, vì tối đến còn phải canh gác cho cẩn thận để đề phòng Việt Cộng tấn công đánh úp.

Đêm nay là một đêm tối đen như mực, trời lại mưa rỉ rả từ chiều, cho nên bộ đội của ông Ba Đào nai nịt rất gọn gàng, để chờ tới giờ tấn công dứt điểm. Còn bà Hai Chiêm thì ở tại cơ quan nước mắt bà chảy ròng ròng, khi nghĩ tới một lát nữa đây, thằng Tài không biết làm sao để mà sống sót. Khi những trái đạn không giứt SKZ cứ bắn trực xạ bay vào, cho đầu hầm hố có kiên cố tới đâu, thì cũng không thể nào chịu nổi.

Tới chừng đó thì toán đặc công cứ việc bò vào, những trái bộc phá sẽ được đánh xuống mấy cái đầu lân. Rồi thằng Tài sẽ ra sao, nó có sớm nhận ra điều đó để đầu hàng, hay là nó vẫn cầm súng bắn trả cho tới viên đạn cuối cùng, rồi thản nhiên chết cũng như bao nhiêu người lính nghĩa quân khác!

Bà Hai Chiêm lấy chai dầu cù là con cọp ra mở nắp, rồi quẹt một miếng đưa lên mũi hửi, để trấn tĩnh lại tinh thần mà hiện giờ bà đang giao động. Bất ngờ một tiếng súng lớn nổ lên từ hướng đồn ở Giồng Cà, rồi tiếp theo sau đó là súng đạn nổ rền trời, làm cho bà tức ngực. Khi bà cứ nghĩ tới giờ này thằng Tài không biết ra sao, nó có được bộ đội tha cho trong lúc đầu hàng, hay là nó được thí cho một viên đạn vào đầu, khi tổ đặc công đã có người hy sinh vì bị lính trong đồn chống trả...

Trong lúc bà còn đang lo sợ, thì ánh sáng hỏa châu lơ lửng một góc trời. Từng trái đạn súng cối 82 ly ở dưới đồn Thừa Đức bắn lên yểm trợ, để làm tăng thêm sự chết chóc thê lương, mà trận đánh đêm nay vô cùng quan trọng, cho nên ông Ba Đào phải điều động cả tiểu đoàn đánh để thị uy, sau đó nếu đồn bót nào không chịu đầu hàng thì sẽ diệt.

Tiếng súng nổ một hồi thì im bặt, đó là dấu hiệu chẳng lành, nên bà Hai Chiêm càng lo lắng nhiều hơn. Bà ngồi thức trong mừng để chờ nghe tin tức, đến 1 giờ khuya thì có tin chiến thắng bay về, là cái đồn Giồng Cà bị diệt gọn trong đêm, chỉ bắt sống được có mấy người lính nghĩa quân, rồi ông Ba Đào giáo dục xong tha liền tại chỗ.

Thằng Tài thì chết liền bởi phát đạn nổ đầu, khi nó cùng với ông Năm Thành lo chống cự ở cái đầu lân ngay mặt ngã tư đâm vô, thì bị một trái đạn không giựt thổi bay cái nóc, rồi tiếp theo là những trái bộc phá thả vô, chỉ trong 20 phút đồng hồ thì cái đồn đã mất. Thế là ông Năm Thành đã làm tròn bốn phận của cấp chỉ huy, còn hơn là bị bắt sống, bị cộng sản tra tấn hành hình rồi cũng chết. Đó là một cái chết oanh liệt của một con người, của một người lính nghĩa quân, đã nằm xuống âm thầm như cây cỏ trong một góc đồn này!

Bà Hai Chiêm nhận được tin chiến thắng mà rụng rời cả tay chân, khi bà biết chắc rằng đứa con trai thân yêu của bà hôm nay không còn nữa. Bà liền đi ra chỗ bụi mấm vắng vẻ rồi ngồi khóc một mình, trong phút giây đó thì bà đã trở lại một người đàn bà yếu đuối thương con, chớ không phải là một tỉnh ủy viên như thường ngày ở đây người ta gặp gỡ.

Bà ngồi như vậy một hồi lâu, mà đôi vai gầy ốm của bà cứ run lên tiếng nấc ngậm ngùi, muốn khóc kể vài tiếng với con nhưng bà kịp thời dừng lại. Ôi định mạng sao lại quá oái oăm lại giáng xuống cho một người đàn bà chân yếu tay mềm, khi biết con mình đang trong cảnh lâm nguy mà không sao cứu được. Bà ngồi như vậy một hồi cho vơi bớt buồn đau, rồi bà đi vô cơ quan biểu người phụ trách máy vô tuyến cho bà liên lạc với ông Ba Đào. Khi cầm cái ống liên hợp trên tray, thì bà run giọng hỏi:

- Đồng chí Ba Đào đó hả?

- Vâng tôi đây. Có gì không chị Hai...

Bà Hai Chiêm ngập ngừng, rồi hỏi nhỏ:

- Đánh chiếm cái đồn Giồng Cà xong rồi hả đồng chí?

Ông Ba Đào mau mắn nói:

- Xong rồi. Lấy đẹp không chỗ nào chê. Bên ta hoàn toàn vô sự...

Bà Hai Chiêm hỏi tiếp:

- Mấy đứa tù binh đồng chí đã giáo dục rồi tha mạng hết phải hôn?

Ông Ba Đào cười ra tiếng, rồi nói:

- Thả liền đêm hôm, chớ bắt làm tù binh cái gì ba thứ nghĩa quân đó...

Bà Hai Chiêm rung giọng hỏi thêm:

- Anh thấy có đứa nào tên Tài hôn anh?

Ông Ba Đào ngáp ngừng, nói nhỏ:

- Hình như trong lúc lật xác tụi nó để tịch thu quân dụng, lính của tui có thấy một thằng tên Tài thêu trên miệng túi. Bộ đứa nhỏ đó có bà con với chị hả?

Bà Hai Chiêm khóc thành tiếng, rồi nức nở:

- Nó là con ruột của tôi đó anh ơi!

Ông Ba Đào hoảng hốt kêu lên:

- Trời đất. Sao chị không nói trước cho tôi biết, để tôi tìm cách cứu nó.

Bà Hai Chiêm thẩn thờ, đáp nhỏ:

- Chắc số phận đã sắp đặt trước hết rồi. Chính tôi đã nhiều lần viết thư về kêu gọi nó bỏ trốn ra đây, hoặc ở trong đồn làm nội ứng, nhưng nó không chịu cuối cùng rồi tôi cũng không biết làm sao!

Hai người nói chuyện một hồi rồi chấm dứt, bà Hai Chiêm đi thư thẩn một hồi cũng trở vô mừng, trong khi đó thì nước ngoài sông đang những lớn. Tiếng sóng vỗ bãi bùn nghe oàm oạp một cách thê lương, khiến cho bà rùn mình sợ hãi. Khi bà đang nghĩ tới một ngày nào đó, mấy đứa cháu của bà lớn lên sẽ đi lính quốc gia, tụi nó đi ruộng bố gặp bà đang chun xuống hầm trốn. Rồi tụi nó đưa họng súng lên nhắm lấy cò, cũng như hồi trước ở trên ấp Phú Vang, thằng Hai Ổ đã bắn ông Năm Chắc vậy! Nếu cuộc chiến này kéo dài không chấm dứt, thì anh giết em, cha giết con sẽ xảy ra trên khắp đất nước Việt Nam, đó là một cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn, mà dân tộc của bà đang gánh chịu.

Bà Hai Chiêm nằm trần trở hoài mà không ngủ được, có lẽ bà đang bị bệnh mất ngủ từ mấy tháng nay, mặc dầu Y sĩ Tám Tuần đã săn sóc bà rất là chu đáo. Chứng bệnh mất ngủ thỉnh thoảng lại cứ hoành hành, mỗi khi bà có chuyện buồn lo thì căn bệnh lại kéo về, bắt bà nằm mở mắt thao láo để ôn lại chuyện đời, mà bà cứ tưởng nó đã vùi chôn trong quá khứ.

Rồi bà lại nhớ tới ông Ba Thi là chồng bà, hiện nay là trung đoàn trưởng trung đoàn độc lập đang bảo vệ cục R, nhưng đã mấy năm qua chưa gặp mặt. Ôi nghĩa vụ của đảng giao phó cho một đảng viên, nó nặng nề hơn tình nghĩa vợ chồng, mà bà chỉ biết cắn răng chớ không có dám một lời than vãn. Còn thằng Lộc là con của bà với ông Ba Thi hiện nay đã lên 12 tuổi, hiện nay đang ở với nội nó tại xã Tráng Dù. Tuy không xa xôi gì lắm, vậy mà gần cả năm nay rồi bà chưa lén về thăm được. Nếu mai nầy nó lớn lên, đi học thi đậu tú tài đôi, liệu nó có đủ can đảm trí khôn để đi theo bà làm cách mạng, hay là nó phải đi lính vào trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức để mang được một cái lon chuẩn úy khi mới ra trường. Chừng mười năm sau nó sẽ lên cấp tá, rồi nó sẽ chỉ huy cấp tiểu đoàn để đi hành quân đánh lại với cha nó như là một nhiệm vụ thiêng liêng, mà bất cứ người lính nào cũng phải làm để bảo vệ đất nước.

Bà Hai Chiêm mệt mỏi thở dài, rồi móc chai dầu Nhị Thiên Đường ra mở nắp. Sau đó quệt một miếng xúc lên chỗ màng tang, mà cơn mệt mỏi nhưức đầu

nào bà cũng làm như vậy, lâu dần rồi trở thành một cái thói quen, cho đến hôm nay thì đã trở thành cái tật. Thiếu cái gì thì bà chịu được, chớ còn thiếu chai dầu gió, hay hộp dầu cù là thì bà cảm thấy bứt rứt không an, nên bà cũng phải tìm cách biểu liên lạc viên mua gửi vô bà cho bằng được. Hử một chút hơi dầu bà cảm thấy hơi dễ chịu, nên ráng nằm nường lại để ru một giấc ngủ muộn màng, mà đầu hôm tới giờ ngồi thức để ngóng tin, đến chừng biết rõ thì trong ruột gan của bà như có ai cắt rời ra từng đoạn...

Chương 18

Đêm 30 tết Mậu Thân năm 1968, trong lúc mọi người đang chuẩn bị đón giao thừa, mặc dầu không khí chiến tranh đã hiện diện khắp nơi, nhưng mọi người dân Việt Nam cũng không quên tục lệ. Khi được chánh quyền quốc gia thông báo trên đài phát thanh, cũng như báo chí sẽ được hưu chiến 3 ngày, để cho toàn dân được yên tâm làm lễ cúng rước ông bà, còn quân đội phải túc trực ở ngoài tiền đồn chiến đấu, bảo vệ cho người dân, khiến cho nhiều người đã mừng vui ra mặt. Nên nhà nhà lo sửa soạn trang hoàng, có người còn chuẩn bị bưng một gốc mai, bỏ vô chậu kiểng để chưng trong ba ngày tết.

Không khí rất là nhộn nhịp tưng bừng vào chiều 30 tết, ở trong xóm ấp Lộc Sơn, xã Lộc Thuận có người lại làm heo, trước là để làm lễ cúng ông bà, sau nữa là chia thịt lại cho bà con, mà họ đã đoán trước thế nào năm nay thịt heo cũng hút.

Đúng 12 giờ đêm, thì ở ngoài nhà thờ tiếng chuông mừng Chúa ra đời đã đổ vang lừng, ngôi chùa làng cũng vang lên tiếng mõ tụng kinh để cầu cho quốc thái dân an, tiếp theo đó là những người ở gần chùa họ cũng quơ đuốc đi lại chùa đặng mà lễ Phật. Vì trong thâm tâm người dân ai nấy cũng nghĩ rằng, năm nay hai bên đang hưu chiến để cho người dân đón tết giao thừa, mà trong suốt một cuộc chiến vừa trải qua năm nào họ cũng ăn tết trong loạn lạc.

Người dân trong xã lén đốt vài phòng pháo để đón giao thừa, rồi nhà nhà lại mở rộng cửa cái ra, để hứng lộc đầu năm mà đất trời đang ban tặng. Trong phút giây đó, hai vợ chồng nhìn nhau để trừu mến nguồn cơn, rồi lo chăm nước bình trà, cắt bánh tét ra để cúng ông bà cha mẹ tổ tiên, mà bao năm qua vì chiến tranh tàn phá nặng nề, nên chưa có một lễ cúng giao thừa nào cho trọn vẹn.

Bất ngờ trên chợ ngã tư lại có tiếng súng nổ vang, ban đầu thì người ta còn hơi ngỡ ngợ, cứ cho rằng mấy người lính nầy bắn súng để thay tiếng pháo mừng xuân. Nhưng tiếng súng vẫn nổ liên tu bất tận, làm cho mọi người hoảng sợ lật đật tắt đèn, rồi ẵm con, bồng cháu chun xuống hầm trăng-xê (trancheé) tránh đạn.

Màn đêm bí mật buông xuống âm thầm, mấy người “tối trời” ở trong xã Lộc Thuận bắt đầu xuất hiện. Họ đi bao nhà ruộng bắt dân công, đưa gấp đi lên trên tỉnh Bến Tre để chuẩn bị cướp chánh quyền. Vì bộ đội đã đồng loạt tấn công, hiện đang chiếm giữ chợ Bến Tre và những nơi trọng yếu.

Trên đài phát thanh của chánh quyền quốc gia, đang nhanh chóng loan tin. Việt Cộng vi phạm lệnh ngưng bắn, đã tấn công rất nhiều tỉnh lỵ thị xã ở miền Nam, và ở thành phố Sài Gòn làm cho dân chúng hoang mang rất là lo sợ.

Thế là tiểu đoàn cơ động của ông Ba Đào, với tiểu đoàn 502 của ông Lý Thiết Hùng được dịp tung hoành, từ nơi cầu Cả Cối họ tấn công qua thị xã, rồi phối hợp với đơn vị đặc công nội thành, cùng với dân quân du kích đánh thẳng vô ngay tòa hành chánh của tỉnh Bến Tre. Sau mấy giờ đồng hồ giao tranh, bộ đội của ông Ba Đào đã làm chủ tình hình, bắt đi một số người công chức hành chánh rồi hạ sát liền tại chỗ. Trong số này lại có thằng Ba Nữ, là con ông Tám Tuấn ngày xưa, đã bị mấy ông Việt Minh “hồi trước 54” đã ám sát giết chết tại nhà. Bây giờ tới lượt đứa con vừa học xong mới ra trường, đã xin được chân thư ký đánh máy văn thư tại tòa hành chánh. Thế mà hôm nay cũng bị mấy ông này sát hại! Dòng họ tuyệt tự chẳng còn ai. Bởi vì ngoài đứa con trai này ra, thì chỉ còn lại một người chị thứ hai, và một đứa em nữa cũng đều là phận gái.

Đến sáng hôm rạng ngày mừng một âm lịch, thì quân đội quốc gia mới bắt đầu một cuộc phản công trở lại, có trực thăng vận quân thảo trên đầu, còn dưới đất thì có xe tăng ủi bãi. Tiếng súng vẫn nổ không ngừng, thường dân vô tội lớp chết lớp bị thương không biết bao nhiêu mà đếm. Đến ngày mừng hai tết âm lịch, thì Việt Cộng đã bị kiệt huệ về đạn dược, không còn đủ sức chiến đấu trong hoàn cảnh nguy nan, nên ông Ba Đào ra lệnh tất cả binh sĩ dưới quyền, phải nhanh chóng rút vào khu nhà lồng chợ Bến tre để mà cố thủ.

Nhưng ở nơi đây rồi cũng bị lời lưng, vòng vây cứ siết chặt lại lần lần, nên ông Ba Đào mới bàn tính với Lý Thiết Hùng phải đợi đến ban đêm, đốt chợ rồi bắn bao che cho nhauặng tìm đường rút lui về khu rừng Thừa Đức. Trong lúc chỉ huy ông ta đã thấy đây là một sự nường quân tự sát quá rõ ràng, không thể nào tìm thấy con đường chiến thắng tại đây. Vì khi tương quan lực lượng, thì giữa bộ đội võ trang của ông, với quân đội Việt Nam Cộng Hòa, bên phe ông không thể nào chiến thắng, nên ông ta phải nhanh chóng lên kế hoạch rút quân, chớ còn nấn ná thêm chừng một ngày nữa, thì toàn bộ tiểu đoàn của ông ta sẽ làm mồi cho lửa đỏ.

Từng ngọn lửa bốc cao ngút trời, dân chúng chạy loạn khắp nơi, chỗ nào cũng có thịt rơi máu đổ. Mùi thịt người bị thiêu sống đang cháy khét lẹt một vùng, lớp thì bị mấy ông Việt Cộng đốt phá để làm kế nghi binh, lớp thì bị đạn Rocket từ trên máy bay bắn xuống. Rồi Ba Đào với ông Lý Thiết Hùng chờ đêm tối mới điều động được một số rút ra, còn một đại đội rút sau chót vừa bắn che lưng vừa cầm cự. Đây là một giai đoạn chiến đấu đen tối nhất trong đời, kể từ khi tiếng súng “Đồng Khởi” đã nổi lên. Ông Ba Đào được người dân ở mấy vùng giải phóng của tỉnh Bến Tre nhắc đến, như là một người tài ba lỗi lạc không thua gì ông Đồng Văn Cống ngày xưa, ông ta đóng quân ở đâu thì người ta ủng hộ nuôi quân tới đó. Đến sáng hôm sau thì Ba Đào mới rút quân về tới xã Bảo Thạnh huyện Ba Tri, nhưng đã bị tiểu đoàn 401 (Bạch Hổ) của ông thiếu tá Nguyễn Văn Sáng khóa đít, đánh cho một trận tới bởi không còn manh giáp.

Chừng một tuần lễ nay, đêm nào cũng có hai chiếc trực thăng cán gáo, nó cứ bay dọc theo hai bên bờ sông Ba Lai, để rải thuốc khai hoang từ trên xã Hữu Định, Châu Bình chạy dài xuống tới khu rừng Thừa Đức, để giết chết rừng cây, mà từ bấy lâu nay Việt Cộng đã xây dựng được mật khu rất là vững chắc, nên phía quốc gia cũng chẳng biết làm gì. Chỉ lâu lâu mở một cuộc hành quân chiếu lệ, để báo cáo với bề trên. Nhờ vậy mà bọn tối trời mới được sanh sôi nảy nở chờ ngày nuốt trong được miền Nam, mà đảng cộng sản Việt Nam đang ngày đêm trông đợi.

Lâu dần rồi nó cũng quen, người dân ở đây hễ ban ngày đi làm ruộng, thì tiếp xúc với Việt Cộng nói chuyện thân mật như gia đình, còn chiều về nhà thì lại tiếp xúc ăn nhậu với lính nghĩa quân. Cũng chính vì vậy mà không thể phân biệt được ai là người quốc gia, ai là cộng sản. Nên con người cũng quen sống trong cảnh bom đạn chiến tranh, hễ lính tráng đi ruộng hay thụt cà nông thì họ ở nhà, còn bữa nào êm thì họ ra đồng tiếp tục cấy cày, để kiếm hạt lúa chén cơm, mà cuộc chiến tranh này họ nhìn thấy không có ngày chấm dứt.

Sáng hôm nay cũng vậy, ông Ba Xê dắt cặp trâu ra cày mấy công ruộng ngoài đất Cả Muồng, gần giáp với mé sông, thì đã thấy trên bờ lúc dỉnh thuốc khai hoang một màu trắng đục. Ông Ba Xê chần chờ một hồi không biết tính sao, nếu không cày thì trễ nước. Tối chừng đó thì đất sẽ bị khô, làm sao trâu cày cho nổi. Còn nếu lừa trâu đi cày trên mấy bờ lúc này, thuốc khai hoang sẽ dính chùm trâu không biết có sao hôn, nên ông lừa đôi trâu đi xuống mé bờ ruộng rồi cho ăn cỏ. Trong lúc ông ta còn đang lưỡng lự, thì Chín Thông là một người cán bộ cộng sản nằm vùng từ trong bìa rừng bước ra, nhìn Ba Xê hỏi:

- Bộ chú Ba mầy định lừa trâu đi cày đó hả?

Ba Xê bập thêm hơi thuốc, rồi nói:

- Còn mấy công đất nữa cũng muốn cày hất cho rồi, nhưng thấy thuốc khai hoang còn dính quá ể ở đây, nên tui lo sợ nầy giờ mà chưa dám!

Ông Chín Thông lấy tay chỉ vô vạt rừng, nói:

- Cày cấy gì lúc nầy cũng phải ngưng lại. Chú mầy không thấy thuốc độc nó còn dính đây sao. Coi chừng cặp trâu nầy cặp cỏ bị sinh hơi thì mới báo.

Ba Xê hỏi lại:

- Bộ bên mình không có thứ gì trừ được hay sao vậy anh Chín?

Chín Thông ngó mong một hồi, rồi đáp:

- Ở dưới huyện mới gọi điện về, biểu lấy chanh hoặc khế chua chà xát cho nó đỡ, còn thuốc điều trị thì phải chờ ban y tế tỉnh nghiên cứu lại sau. Thiệt cái thằng Mỹ nó cứ chơi cái mửng nầy hoài, mai mốt đâu còn rừng mà ở nữa.

Hai ông ngồi trên bờ bập thuốc rê một hồi cho tan con “bồ mắc”, ông Ba Xê đợi cho nắng lên tan bớt thuốc mới dám lừa trâu về, còn ông Chín Thông thì nhấn lại với cô Bảy Duyên, là ngày mai đi lên chợ ngã tư mua chanh, đặt đem vô đây cho cơ quan để dành điều trị.

Thế là hai ông lại chia tay, không biết trong đầu óc của ông Ba Xê nghĩ gì, khi ông lừa cặp trâu về nhà cột cho ăn rơm rồi đi tắm rửa. Thấy ông lừa trâu về sớm, bà vợ đi lại đứng kế bên hỏi:

- Sao bữa nay về sớm vậy ông? Bộ đất khô cày không nổi hả.

Ông Ba Xê bập thêm hơi thuốc nữa, rồi nói:

- Bữa nay nước rong nước tràn lên đất mềm mụp thấy mà mê, nhưng bị tụi trực thăng cán gáo rải thuốc khai hoang nhiều quá xá, thành thử tui phải lừa cặp trâu đi về, sợ cày lở rồi nó sút móng không biết phải làm sao, thôi còn mấy công bỏ đó từ từ rồi hã tính.

Bà vợ ông ngạc nhiên, hỏi lại:

- Thuốc khai hoang hình dáng của nó ra làm sao, ông kể lại cho tui nghe với coi. Chớ hổng rày có nghe nghe nói mà tui đâu có biết.

Ông ngó nhìn bà vợ, rồi kể:

- Thuốc khai hoang nó có màu trắng đục như sữa vậy bà ơi, khi nó rải xuống tới đâu, thì cỏ cây đều chết tới đó. Còn nó dính vào mình, thì nó ngứa còn hơn sâu lức cắn nữa. Hồi nãy lừa trâu đi về ngang chòi Tám Cự, tui thấy có cây chanh vừa ra trái chín, tui lén lật đật một trái, rồi cắn ra chà xát nó mới đỡ tụt nãy giờ; chớ còn không thì nó ngứa chịu đời gi nổi.

Bà vợ chép miệng, than:

- Bộ nó độc dữ vậy sao! Như vậy thì ruộng nương của mình làm sao cày cấy đây.

Ông Ba Xê thở dài rồi ngó mông ra cửa, bởi vì trong lòng ông đã nghĩ. Nếu ở đây không làm ruộng thì lấy gì ăn, còn nếu làm ruộng như vậy thì làm sao cày cấy. Trong lúc ông còn đang buồn bã, thì bà vợ chồm qua nói nhỏ:

- Hay là mình kêu bán cặp trâu này. Lấy tiền đi lên Mỹ Tho mua một chiếc xích lô, đạp sống đỡ được hôn ông?

Ông nhìn vợ đáp:

- Cái việc này tui đã có nghĩ tới tụi hổng rày, nhưng chưa biết tính sao. Vì dùng một cái mà mình kêu bán cặp trâu, rồi đi lên Mỹ Tho nhà đâu mà ở!

Bà vợ nhìn ông khuyến khích:

- Buổi đầu thì mình đi lên hỏi ở đậu nhà chú Hai Hưng đỡ vài tháng đi ông, sau đó mình đi kiếm nhà mướn ở riêng, hoặc coi căn nào trong hẻm vừa với túi tiền mình mua luôn cũng được.

Ông bập thêm một hơi thuốc, rồi nói:

- Nếu mình muốn như vậy thì để tui tính lại, chớ việc này rất quan trọng không thể tính theo kiểu bốc nạp được đâu.

Hai vợ chồng nói chuyện một hồi, thì ông Ba Xê đi ra coi lại mấy con trâu, rồi ông muốn rút nước mắt khi nhớ lại mấy câu nói mới vừa bàn bạc. Bởi lẽ đôi trâu cày này nó đã cùng ông hôm sớm trong mấy năm trường, bây giờ lại kêu bán nó đi thì lòng ông đau nhẽ. Nhưng với tình cảnh như vậy hoài thì không biết phải làm sao, thôi thì cũng đành phải bán chừng nào yên giấc thì ông đi kiếm mua lại đôi trâu khác.

Đứng nhìn cặp trâu nằm nhơi cỏ một hồi rồi lại đi vô, khi nhìn thấy bà vợ dọn cơm lên cái “quả đường” thì ông hỏi:

- Bữa nay có gì ăn hôn?

Bà vợ ông đáp nhỏ:

- Ăn tạm mấy con khô nướng này, để chiều rồi tui nấu canh chua bông so đũa với cá chốt. Chớ bữa nay ông đi cày về thành linh, nên tui lo đồ ăn không kịp.

Ông thở ra một hồi, rồi nói:

- Thôi có gì ăn nấy, lo là lo cho mấy đứa nhỏ được ăn no, chớ tôi với bà mà ăn cái gì không được. Đợi một lát nữa nước ròng cạn, bà chịu cực bơi xuống cho tui đi chài, kiếm bậy ít con cá đỏi cho mấy đứa nhỏ nó ăn, chớ còn nhìn thấy con ăn uống cực khổ quá mà tui đây chịu không nổi nữa!

Chừng vài tháng sau thì một khu rừng từ trên sở đất Cả Muồng chạy dài xuống đưng tới rừng Thừa Đức, Thới Thuận bị thuốc khai hoang đều bị rụng sạch lá hết trơn. Khiến cho mấy ông tối trời bị lòi lưng nên họ mới tìm cách để dời cơ quan đi đến chỗ khác an toàn, mà rừng thì mỏng nên việc đó thật là khó tính. Cuối cùng thì chi bộ xã Lộc Thuận phải dời cơ quan lên đóng trên cụm dứa ông Bộ Khiết xã Vang Quới, nhưng phải giữ bí mật để chớ cho rừng mọc lại lớp cây con. Còn đám xã đội du kích thì dời cơ quan về cụm rừng ông Trùm Ứng, tuy rừng này hơi mỏng, nhưng nhờ cây cối chằng chịt và có mấy tấm bảng cấm rừng, dân chúng cũng không có dám càn vô, mặc dầu họ đã thấy ong ruồi bay đi ăn bông rất nhiều ở trong đó. Nhờ vậy mà họ cũng có chỗ đóng quân, rồi ban ngày túa ra mấy chòi vịt ở gần đó như chòi vịt ông Tư Đơn, chòi ông Tà Nhọn, chòi ông Bảy Định để vừa công tác tuyên truyền, vừa có chỗ nghỉ ngơi như ở trên chỉ đạo.

Suốt trong mùa cấy lúa ngày nào cũng vậy, khi dò máy Kim Long và dò Nguyễn Phước vừa về tới bến dò máy ở ngoài đình, thì người ta đã thấy tất cả bạn hàng đều chở chanh về từng giỏ cần xé, nhưng chỉ trong một buổi chợ thì đã bán hết trơn. Vì cán bộ nằm vùng họ đi thu mua hết, chở vô trong rừng tiếp tế cho Việt Cộng, để cho họ dự trữ để dành mỗi khi có trực thăng rải thuốc độc khai hoang, thì họ lấy ra xài để mà chống ngứa.

Như vậy thì thuốc khai hoang nó chỉ có kết quả ở ngoài rừng núi trường sơn, chớ còn ở trong miền Tây nam bộ thì kết quả không được bao nhiêu. Bởi cây con mọc nhanh, và nước rong ngập lên thì bao nhiêu chất độc đều trôi ra biển hết. Vì thế chỉ cần ba năm sau thì Việt Cộng lại có một lớp rừng chồi khác rậm rì, mặc dầu cây bần, cây vẹt, cây mắm, cây giá, cây quao, dứa nước mọc chưa cao, nhưng nhờ dây cóc kèn, dây bùm sùm và nhiều thứ dây rừng khác bò qua phủ kín. Cho nên bao nhiêu ngàn lít chất độc hóa học (dioxine) có rải xuống cũng như không, nhưng nhờ khoảng thời gian này Việt Cộng lo tìm chỗ trú ẩn, còn phía quốc gia lo lập thêm đồn bót để mong bình định thêm vành đai lãnh thổ.

Trong những năm này tại xã Lộc Thuận, ông xã trưởng Hoàng lại bắt lính rất nhiều, nhờ vậy mà sau này mới có được mấy người trung đội trưởng tài ba. Họ chỉ cần đưa đi lên quân trường ở Tân Hiệp Mỹ Tho, huấn luyện một khóa trung đội trưởng. Khi về cho họ nắm một trung đội nghĩa quân, họ cũng có thể đánh văng một đại đội chủ lực của Việt Cộng hiện giờ, nên xã Lộc Thuận bắt đầu bình định được rất nhiều, chỗ nào cũng có dấu chươn người lính nghĩa quân, dân chúng bắt đầu yên ổn lo làm ăn trở lại.

Trong số những người lính mới này lại có ông Tám Xuyên, mà chòm xóm thường gọi là “Tám Bình Xuyên”, một nhân tài thuộc giới nông dân không có kỹ sư nào sánh kịp. Ông Tám Xuyên chỉ là một nông dân tay lấm chươn bùn,

hàng ngày ông vác lúa chành cho nhà máy xay gạo ở chợ ngoài. Vào những ngày nghỉ thì ông đi mua cây mù u về cửa ra đóng thành xe kéo, nhưng xe kéo của ông Tám Xuyên vừa nhẹ lại đẹp mà chở hàng nhiều. Nhờ thế mà bà con ở gần cũng đi lại đặt hàng, để nhờ ông đóng xe kéo có bánh xe hơi, nên tới mùa làm lúa họ kéo đi về rất tiện. Còn hai đứa con trai của ông thì tụi nó đón mỗi bạn hàng, hễ dò Kim Long hay Nguyễn Phước chạy về, thì hai đứa nó lãnh mào chở đồ cho bạn hàng rất tiện.

Vì vậy mà mấy ông chủ xe bò lần lần mất mỗi hết trơn, bởi xe bò đã ăn mắc mà còn kéo đồ lại ít hơn chiếc xe tay của ông Tám Xuyên nầy nữa. Nhưng ngặt nỗi trong số chủ xe bò nầy lại có một ông cán bộ nằm vùng, nên ông ta báo cáo với chi bộ xã ông Tám Xuyên là mật báo của ông xã Hoàng, cho nên vào một đêm tối trời Việt Cộng đi về bao nhà bắt giết.

Nhưng cái số của ông chưa tới ngày chết, cho nên thằng con đi đái sau hè thấy Việt Cộng bao vây, nhờ vậy mà nó chạy vào thông báo nên ông Tám Xuyên mới liều mạng tông lỗ vách chạy ra rồi lộn qua con rạch. Sau khi chạy thoát được rồi ông Tám Xuyên không biết đi đâu, đi lên Mỹ Tho làm mướn hay đập xích lô thì ông không có quen biết với ai ở trên đó cả...

Qua ba ngày đêm trốn tránh tại nhà bà con, cuối cùng thì ông Tám Xuyên phải đành đăng lính nghĩa quân xã Lộc Thuận với tuổi đời cao nhất, cho nên lính tráng nghĩa quân từ ông xã trưởng cho tới thằng trung đội trưởng đều kêu ông là “ông Tám Bình Xuyên”, cũng chính vì vậy mà tới khi chết ông cũng được người đời kêu với hõn danh như vậy.

Tình hình mỗi ngày thêm sôi động, bọn Việt Cộng lén về bắn sẻ rất thường, nhất là ban đêm bọn chúng đợi khi lính gác lơ đầu lên khỏi cái lồng cu, để lấy cái đèn măng sông xuống bơm dầu, thì tụi nó núp xăng rồi kê cây súng trường bá đở CKC lên chẳng cây nhắm bắn. Nhờ kinh nghiệm bắn sẻ như vậy, cho nên trong xã Lộc Thuận đã có chết hết mấy thằng lính nghĩa quân rồi, nên mỗi lần cái đèn măng sông hết dầu thì đứa nào cũng sợ...

Sáng nay tình cờ khi mấy thằng lính đánh bóng chuyền trái banh bị xẹp, ông Tám Bình Xuyên mới lấy ống bơm xe đạp ra bơm, cũng trong dịp nầy thì ông mới nảy ra sáng kiến, là phải tìm cách làm sao bơm dầu lửa lên tới ngọn đèn măng sông đang treo trên vọng gác. Thế là ông Tám Bình Xuyên cứ mày mò với sáng kiến của mình, phải làm sao tìm cho được một ống dây nylon, rồi gắn vào đầu ống bơm để bơm cho dầu chạy lên trên đó.

Ngày ông Tám Bình Xuyên cho bơm thí nghiệm, ống dẫn dầu chạy lên tới ngọn đèn măng sông đầy nhóc một bình dầu, làm cho mấy thằng lính nghĩa quân trong đồn mừng quá nên mở tiệc ăn nhậu tới khuya, rồi qua mấy ngày sau làm thêm cho mấy cái đồn khác nữa. Thế là lính nghĩa quân đã tránh được cái cảnh bắn sẻ kiểu nầy, nhưng Việt Cộng lại chơi kiểu khác. Đó là họ dùng sợi dây thun khoan, rồi chấp lại tao mười hoặc ba mươi, cột một miếng da vào như cái ná giàn thun, cắm hai cây cọc để giữ thế thẳng bằng, rồi rút chốt trái lựu đạn kẹp vào, kéo mạnh xới dây thun cho giãn ra, buông mạnh một phát trái lựu đạn bay tới trong đồn thì phát ra tiếng nổ.

Đây mới là một sáng kiến giết người rất là nguy hiểm, Việt Cộng bảo vệ được bí mật tối đa, không nghe được tiếng súng bắn đê ba thì làm sao truy kích. Đứng trước một sự chết người như vậy, nên đồn bót nào trong xã Lộc Thuận

cũng xin tăng cường súng cối 60 ly, nhưng dưới quận thiếu súng cối không thể cấp phát cho đầy đủ.

Riêng xã Lộc Thuận thì xin được một cây, nhờ ông xã Hoàng khéo léo ngoại giao dẫn ông quận trưởng đi lên Mỹ Tho ăn nhậu. Thế là xã Lộc Thuận lại có cây cối 60 ly, thỉnh thoảng cũng chong họng súng ra mấy chỗ tình nghi rồi vả cho mấy phát. Nhiều lần ông Tám Bình Xuyên quan sát cây súng, thấy nó cũng chẳng khó khăn gì, nếu có đạn thì ông sáng chế ra bao nhiêu cây mà không được.

Bởi trong đầu đã nghĩ như vậy, nên ông Tám Bình Xuyên tháo rời từng bộ phận nó ra, rồi ráp lại cho tay chân thật là nhuần nhuyễn. Sau đó thì ông mới nghiên cứu bộ phận con cò, coi nó hàn gắn ra sao, mà khi trái đạn bỏ tọt vô lại nổ. Sau nhiều lần ông lấy củ khoai mì gọt vỏ bỏ vô tọt thử, ông mới nghiệm ra rằng chỉ cần một cái cây lói lên cho chính xác, thì viên đạn bị kích hỏa nổ phóng đi, thế là trong đêm đó ông Tám Bình Xuyên đợi cho ông xã Hoàng vui vẻ thì ông đi lại đứng bên nói nhỏ:

- Này cháu Hoàng, nếu cháu xin được đạn, thì tôi sẽ chế cho chú thêm mấy khẩu súng cối nữa bắn chơi, chớ còn có một cây như vậy thì tại Việt Cộng không biết sợ...

Ông xã Hoàng mỉm cười; rồi nói lại:

- Đừng giỡn chơi chú Tám, phải dễ thì trên công binh xưởng họ làm rồi, chớ cần gì phải đợi tới chú đâu. Chú mà làm lạng quạng, thì nó nổ trước họng súng mới chết chùm cả lũ mới báo tôi đây chú Tám...

Nói xong một câu hài hước như vậy, thì ông xã Hoàng cười lên hăng hắc, nhưng ông Tám Bình Xuyên cũng dần xuống tự ái trong lòng. Rồi ông móc trong túi ra một tờ giấy mà ông đã mò mẫm vẽ ngày đêm, từ cái bàn tọa của cây súng cho tới con cò, rồi tới ống tiếp sắt đứng cỡ là mấy ly, tất cả mọi thứ tuy ông vẽ không đẹp nhưng rất là chi tiết.

Rồi ông nói tiếp:

- Từ trước tới nay cái tánh của chú nó khác người ta, hễ cái gì chú nói được thì làm được. Vậy cháu cứ cho chú làm, nếu không được thì chú đây chịu tội, tới chừng đó cháu muốn phạt chú gác đồn mấy đêm liền cũng được...

Ông xã Hoàng suy nghĩ một hồi, rồi nói:

- Thôi được. Tôi cho phép chú làm, nếu được thì tốt, còn không thì thôi chớ cũng chẳng có thiệt hại gì...

Ông Tám Bình Xuyên mừng quá, nói lớn:

- Vậy ông xã ký cho tôi một giấy phép đi đường, tôi phải đi lên kiếm mấy tiệm hàn tiện trên Mỹ Tho, chừng nào tiện hàn xong thì tôi mới về được hôn ông xã?

Ông xã Hoàng cười ngất, hỏi lại:

- Còn nếu không xong chú Tám tính đào ngũ đi luôn không về đây nữa hả...

Hai người nói chuyện với nhau một hồi, rồi ông xã Hoàng biểu Năm Luận là người giữ tiền tài chánh của xã, xuất ra năm ngàn đồng cho ông Tám đi dò, với mua ống sắt hàn tiện súng cối 60 ly, nhưng thật ra trong bụng của ông xã Hoàng cũng không tin tưởng gì cho lắm.

Từ mờ sáng hôm sau, ông Tám Bình Xuyên mặc một bộ đồ Pyjama đón đò Kim Long chạy chuyến sớm nhất đi lên Mỹ Tho. Sau 4 giờ đồng hồ chiếc đò chạy từ bến xã Lộc Thuận đi lên tới bến đò máy Mỹ Tho thì cũng 10 giờ sáng, ông Tám Bình Xuyên bước lên đi ngược trở ra ngoài đường Đinh Bộ Lĩnh rồi vòng qua cầu quay, để ăn một tô hủ tiếu Phán Ký, mà trong cơ thể của ông đã thiếu chất mỡ mấy bữa rày. Sau đó ông đi bộ dọc theo mấy con đường có tiệm hàn, ông nhìn trước ngó sau để coi tiệm hàn nào bề thế định bước vô, hỏi coi họ có thể hàn tiện được khẩu súng cối 60 ly như ông đã vẽ. Nhưng sau khi hỏi hai tiệm rồi mà không có tiệm nào chịu tiện, cuối cùng ông đi vòng trở lại bến đò máy chỗ tiệm hàn ông Tư Mập mà ông đã quen, vì đã từng hàn mấy cây láp cho ông về ráp mấy chiếc xe kéo tay hồi lúc trước.

Đã lâu rồi hai ông không gặp, nên vừa thấy mặt nhau thì hỏi thăm riu rít. Ông Tư Mập rất thích ông Tám Bình Xuyên, vì hai ông gặp nhau thì nói chuyện rất là hạp ý. Đợi cho tan bớt khói thuốc, thì ông Tư Mập hỏi:

- Sao lâu quá không thấy đi Mỹ Tho chơi vậy anh Tám? Nghe nói anh bị Việt Cộng bao bắt làm sao đó, rồi đăng vô lính nghĩa quân rồi hả...

Ông Tám Bình Xuyên phà thêm hơi thuốc, rồi nói nhỏ:

- Nhờ đóng được mấy chiếc xe tay, cho hai đứa nhỏ đón đò kéo bậy để kiếm cơm, vậy mà bị mấy ổng tối mò về bao nhà định bắt giết. Cùng đường quá; cho nên tôi đã đăng lính Nghĩa Quân rồi anh Tư ơi.

Ông Tư Mập phải thêm tay cho sạch, kêu thằng đệ tử lại dặn:

- Mày đập cái chun vịt đó cho ngay giùm tao, rồi vỗ lại cái mỏ neo này, còn tao mắc dẫn ông này đi uống café một chút.

Căn dặn thằng nhỏ xong, thì ông Tư Mập kéo tay ông Tám Bình Xuyên đi lại đăng quán uống café. Sau khi hai người thổi hơi được vài hơi, thì ông Tám nhìn ông Tư nói nhỏ:

- Bữa nay tôi đi lên đây để nhờ anh tiện giùm cho một cái này...

Ông Tư Mập mỉm cười, rồi hỏi lại:

- Đã đi lính yên thân rồi mà còn hàn tiện cái gì nữa, bộ tính hàn thêm bửu bối cho dài đăng kiếm bà nhỏ nữa hả?

Sau một câu nói chơi rồi hai ông già cười lên hăng hắc, để góp phần vào tiếng ồn ào náo nhiệt tại bến đò. Từng chiếc xe ba bánh chở hàng bông đầy chạy đi lúp xúp, để nói lên đời sống chup giựt ở nơi đây, mà phần đông con người thường hay lanh lợi, chớ không phải lù khù như ở dưới thôn quê, nên những tiếng chửi thề bất chợt lại vang lên inh ỏi. Ông Tám Bình Xuyên móc một miếng giấy học trò ra vuốt cho thẳng thơm, rồi nói:

- Anh tiện giùm tôi khẩu súng cối 60 ly này được hôn?

Ông Tư Mập trở mặt ra hỏi lại:

- Bộ anh Tám tính hại tui sao. Tui mà tiện cái này cho anh, thì cảnh sát nó bắt tui ở tù chắc chết...

Ông Tám Bình Xuyên lại móc thêm tấm giấy phép nữa ra, nói lớn:

- Tôi có phép tắt đèn hoàng, chớ bộ giỡn sao anh. Đây anh cứ coi đi...

Ông Tư Mập cầm tấm giấy phép lên coi một hồi, để xuống nói:

- Tiện như vậy thì cũng dễ thôi, vậy anh đi đâu chơi thì đi, chừng nào đò gần chạy thì anh lại lấy. Cũng may tôi còn mấy cây láp chun vịt thép sắt cỡ

này, nếu xài được thì tôi sẽ để dành hết cho anh, đặng sau này có tiện thêm nữa thì tui khỏi kiếm...

Ông Tám Bình Xuyên giành trả tiền rồi lững thững bước ra, định đi qua bên chợ Mỹ Tho để mua thêm 4 thước vải kaki đen, đem về mướn thợ may một bộ đồ nghĩa quân bặn cho nó le lói cuộc đời. Vừa lúc đó có một thằng nhỏ trạc tuổi con ông, nó đẩy chiếc xích lô ề ạch trở tới mời. Thấy vậy ông bước lên ngồi, rồi hỏi:

- Đi qua chợ Mỹ Tho bao nhiêu đây cháu?

Thằng nhỏ này áng chừng là một học sinh nhà nghèo, nó mướn xe chạy thêm để kiếm tiền đi học, nên lễ phép nói:

- Dạ thưa bác cho con mười đồng...

Chiếc xích lô lăn bánh, tiếng kêu cọt két vang lên một điệu buồn buồn. Thằng nhỏ hai cái chun còn hơi ngắn, nên nó thụt lên thụt xuống để đạp chiếc pê đan, để làm tăng thêm một cuộc sống vất vả tháng ngày, mà chén cơm nào cũng có dính giọt mồ hôi, khi ánh nắng mặt trời trên cao bắt đầu đổ xuống.

Con đường Phan Thanh Giản ở bến đò mỗi lúc ồn ào, khi mấy chiếc ghe chài chở trái cây như: bí rợ, bí đao, khóm từ trên Trà Vinh đổ xuống, tạo ra một quang cảnh nhộn nhịp bán buôn, khi mấy bà gánh cả biển chạy lúp xúp rao lên những lời rao vội vã, để kiếm hạt cơm về nuôi một đàn con thơ dại còn đang neho nhóc ở nhà. Trong khi đó thì mấy bà chủ vừa cá, vừa trái cây họ đeo vàng nhong nhảnh đây tay, để khoe khoang của dư của để.

Khi qua tới đầu chợ nhà lồng, việc đầu tiên là ông đi vô tiệm sắt để lựa mua một hộp sơn Bạch Tuyết màu đen, cùng với hai cây cọ lớn nhỏ để đem về lo sơn cây súng cối. Bởi vì ông đã tính trước hết rồi, sau khi lấy giấy nhám chà láng mấy chỗ hàn xì xong, thì ông sẽ sơn nó đẹp không thua gì súng Mỹ, súng Tiệp, súng Trung Quốc đâu...

Đi lầy quây một hồi thì ông cũng mua lủ khủ cho đầy một giỏ xách đem mới thôi, vì mới lãnh lương nên trong túi ông tiền còn nguyên vẹn. Nhưng ông lại có cái tật ghiền trà, nên ông ráo bước đi lại tiệm trà Khiêm Ích mua cho 3 lượng. Đây là một loại trà ông uống đã quen, nếu mua tiệm khác hương vị nó cũng không bằng, thôi thì sẵn dịp mua về để dành luôn thể.

Đi thêm một vòng nữa, ông lại nhớ đến đứa cháu ngoại ở nhà nó rất mến ông, nên ngồi xuống lựa mua cho nó vài ký mận xách về cho nó mừng, mà trẻ con mỗi lần thấy cha mẹ hay ông bà đi Mỹ Tho về đều ra bến đò đứng đón. Quả thật ông Tám Bình Xuyên đi lính mà đầu óc để ở nhà, nên lúc nào cũng trông cho đất nước sớm được hòa bình, để cho ông trở về đời sông nông dân thôn dã. Sáng thức dậy uống một bình trà, đi qua nhà máy vác lúa đổ lên chà, trưa về nhà ăn bậy ba hột cơm, rồi nằm ngủ lấy sức một chút tới một giờ thì đi vác lúa nữa. Một đời sống bình thường như vậy mà ông đã đánh mất nó rồi, khi Việt Cộng họ nghi ngờ ông, rồi chờ tối đến đi về bao nhà định bắt.

Bao suy nghĩ không đâu còn đang vương vất trong đầu, thì ông Tám Bình Xuyên đã đi bộ trở lại chỗ cầu quay, rồi từ đó ông đi cặp con đường Phan Thanh Giản trở ra bến đò máy. Khi tới nơi cây súng cối đã tiện hàn rồi, nhưng ông Tư Mập lại lấy tấm mũ phủ lên, chắc ông sợ để ở ngoài rồi cảnh sát ngó thấy tới hỏi giấy tờ lòi thôi phiền phức.

Vừa thấy ông, thì ông Tư Mập hỏi:

- Sao đi đâu nãy giờ mua đồ đủ chưa?

Ông Tám Bình Xuyên mỉm cười, đáp:

- Còn thiếu mấy ổ bánh mì, đợi một lát nữa đồ máy sắp chạy thì mua ở dưới đồ luôn cho tiện. Rồi ông hỏi lại:

- Tiện nó xong chưa anh Tư?

Ông Tư mập chỉ vô tấm nylon, nói nhỏ:

- Xong rồi. Nãy giờ mà còn hồi hộp đây ông. Sợ cảnh sát hay công an thấy thì cũng sanh ra phiền phức...

Ông Tám Bình Xuyên cười ngất, nói:

- Có tôi chịu trách nhiệm mà lo gì. Nếu cần thì biểu họ cứ đánh điện về xã Lộc Thuận hỏi đi, không chừng mai một súng ống của tiệm ông hàn tiện cung cấp lên tới trên Mỹ Tho nữa là khác.

Hai ông bạn già hả miệng ra cười ngất, rồi ông Tám Bình Xuyên biểu tính tiền, sau khi trả xong còn kéo ông Tư Mập đi lại đằng kia ăn tô hủ tiếu. Đó là cái tật của Tám Bình Xuyên từ trước tới giờ, mỗi khi hàn xì món đồ gì ở đây, trả tiền xong cũng đều mời ông Tư Mập đi ăn một tô hủ tiếu, và uống một ly café đá để gọi là xã giao trong thân mật.

Trong lúc ngồi chờ hủ tiếu bung lên, thì ông Tư Mập hỏi:

- Súng cối thì hàn tiện xong rồi, còn đạn dược có chưa, hay tới chừng đó ông tiện củ mì bỏ vô mà bắn đó...

Ông Tám Bình Xuyên cười ha hả, nói lớn:

- Hồi mới lãnh cây cối đó về, tôi đã tiện củ mì bỏ vô thụt cho nó quen tay, sau đó mới vác đạn thiệt đi ra rừng Cả Muồng bắn thử. Còn đạn bây giờ thì thiếu gì, ở dưới quận nói muốn bao nhiêu cũng có, chỉ ngại một nỗi là không có súng mà thôi...

Ông Tư Mập bập thêm vài hơi thuốc Bastos xanh, nói nhỏ:

- Một lát đem xuống bỏ dưới đồ máy, anh lựa coi chỗ nào hơi khuất một chút, đề phòng khi gặp mấy tàu giang cảnh nó cũng lôi thôi. Vì giấy tờ bây giờ cái gì mà họ làm giá không được, chỉ có tôi biết rõ anh từ mấy năm nay, bây giờ anh lại đi lính nghĩa quân cho ông xã Hoàng nên tôi mới ráng, nên tôi chỉ có lấy chút đỉnh tiền công thôi. Nếu mai một bắn có kết quả, thì anh cứ việc đi lên đây tôi hàn tiện thêm cho đừng có ngại.

Hai tô hủ tiếu trong quán cóc nầy được bung lên nóng hổi, có mấy cọng giá sống nằm trên, mặc dầu cái tô sành mẻ miệng nhưng mùi thơm hành chấy của nó cũng làm cho người ta chảy nước miếng. Ông Tám Bình Xuyên đẩy chai xì dầu qua, rồi nói:

- Xịt một chút xì dầu vô nó mới ngon. Ăn hủ tiếu mà thiếu xì dầu, như mắm kho mà thiếu sả ớt...

Hai ông bạn già cười lên ha hả một hồi, ông Tư Mập hỏi:

- Ở dưới đạo nầy có mật ong ruồi thiệt hôn anh? Nếu có khi nào có đi lên nầy, mua giùm tôi chừng một lít.

Ông Tám Bình Xuyên đang hít hà vì một miếng ớt cay, nên có vài giọt nước mũi chảy ra chừng như quá đã, nên ông đưa tay lên quẹt rồi nói:

- Tháng nầy mật ong ruồi thiếu gì, để về tôi mua tặng anh vài lít, kỳ tới đi lên tôi xách theo cho, chớ anh đừng có mua mật ong người ta nuôi, uống hồi đường đâu có ngon lành gì...

Ngồi xía rằng thêm một hồi nữa rồi ông Tám Bình Xuyên đứng dậy trả tiền, sau đó hai người lững thững đi lại bến đò. Khi thấy đò gần chạy, nên ông Tư Mập kêu thằng đệ tử vác cây súng cối 60 ly đem xuống đò, dặn nó đem bỏ ở đằng sau lựa chỗ nào kín đáo một chút nghen.

Ông Tám Bình Xuyên đi xuống đò ngồi chưa nóng đít, thì đã có mấy đứa nhỏ bu lại mời ông mua bánh mì, thấy vậy mỗi đứa ông mua cho vài ổ. Bàn hàng bắt đầu chở đồ xuống chất thật đông, làm cho ông nghĩ tới phải chi đất nước thanh bình không có chiến tranh, hôm nay ông đi lên đây rèn lưỡi cày, hay lưỡi bừa chớ đâu có hàn cây súng cối, rồi còn phải giấu đúc ở trong đồng thùng mủ ở phía sau lái của chiếc đò, nên ông buồn bã ngồi nhìn mấy đê rác lục bình đang từ trong ngọn kinh chảy ra, mà trong lòng cũng mong cho chiếc đò mau chạy...

Tiếng máy đuôi tôm của mấy con đò dọc chở người từ bên vườn hoa Lạc Hồng cặp ngay sau lái, để cho khách bước lên tạo ra những tiếng va chạm kêu lịch kịch hằng ngày. Hòa lẫn với tiếng rao bán bánh mì, bánh tét, bánh ít nhưn đậu vang lên, để tạo ra một Bến Đò Bình Đại rất là ồn ào tấp nập. Làm cho mấy bà già nhà quê lâu lâu mới có dịp đi lên Mỹ Tho, họ phải bùm miệng túi lại để giữ gìn. Mặc dầu ở nơi đó đã có gày sẵn một cây kim tây, nhưng dường như người nào cũng để tay lên đó cho chắc, đó là tất cả thói quen của người nhà quê, mỗi khi họ phải đương đầu với ánh sáng văn minh nơi thành phố.

Trong khi đó thì bà chủ đò Kim Long dáng người mập mạp, mang một cái túi da choàng qua vai để chuẩn bị một lát nữa góp tiền, nên trông cái dáng của bà ta vô cùng bệ vệ. Còn ông chủ đò thì gương mặt lầm lì ít nói, đợi khi tới giờ mấy đứa mạch lô đò mở dây đôi, thì ông ta vô số nhắc chiếc đò góc mũi lên rồi nhắm hướng Bình Đại mà trực chỉ.

Nhưng kể từ khi con lộ đá liên tỉnh quận Bình Đại bị Việt Cộng cắt đứt tới giờ, thì mấy chiếc đò máy này ăn nên làm ra. Mặc dầu họ phải chịu đóng thuế rất nặng nề cho mấy ông tối trời, nhưng mấy ông bà chủ đò này sẽ tăng giá lên lấy lại của hành khách chớ có mất đi đâu, cho nên hễ dùi đánh đục thì đục đánh sẵn, cuối cùng thì người dân lãnh đủ...

Khi chiếc đò máy Kim Long chạy xuống khỏi đuôi cồn Rồng, thì ông ta tăng tốc độ lên rồi chĩa mũi chạy qua bên phía Giao Hòa, để tránh những con sóng lớn mà ngọn gió chướng đang thổi ngược. Nhưng ở đây thấp thoáng trên những ngọn bần, đã có mấy lá cờ nửa đỏ nửa xanh, chính giữa có ngôi sao vàng chắc cũng vừa mới treo lên đầu hồi hôm hay sao mà làng lính chưa đi gỡ.

Ngược nhìn lá cờ kỳ dị đó một hồi, làm cho ông tám Bình Xuyên suy nghĩ, như vậy thì lá cờ này nó có khác với lá cờ của cộng sản hay không, hay đây chỉ là hai anh em song đôi mà người ta đang giấu mặt, để rồi đợi đến một lúc nào đó thuận tiện hơn, người ta sẽ công bố một cách rõ ràng, tới chừng đó cho đầu người dân có nhận ra thì đã muộn.

Khi đò máy chạy về tới xã Phú Thuận thì có mấy người lính nghĩa quân đi xuống xét đò, để hỏi giấy căn cước của mấy đứa thanh niên, và họ cũng có lục lọi mấy giỏ cần xé để tìm đồ quốc cấm. Nhưng ông tám Bình Xuyên cũng khỏi phải lo, vì ông xã trưởng ở đây ông đều quen biết, nên ông làm mặt tỉnh mà ngồi hút thuốc, rồi nhìn mấy bà bán bánh ít, bánh tét, bánh ú dưới đò. Sau một hồi lục xét chắc cũng không thấy gì, nên bà chủ đò khều tụi nó đi lại sau lái,

đưa cho một nắm tiền biếu nhậu rượu chơi, đó cũng là một cách xét hỏi rất thông thường, mà bà chủ đồ nào chạy tuyến đường này thì ai cũng biết.

Chương 19

Ông Tám Bình Xuyên vác ây súng cối 60 ly về đồn, ông xã Hoàng và mấy thằng lính xóm lại coi. Phải nói khẩu súng cối của ông Tám Bình Xuyên hàn xì mới đem về trông nó ngẫu hết biết, bởi cái họng súng dài hơn cây cối cũ hết 2 tấc, còn cái bàn tạ của nó thì ông Tám Bình Xuyên độ cho nó lớn hơn, rồi có gắn vào đó một cái bản lề nên khi vác nó lên vai thì xếp lại. Còn hai cái càng của nó, thì ông hàn cái đế cho nó bự thêm, để khi đặt xuống bắn gặp đất bùn xìn mà không bị lún.

Nhưng ông Tám Bình Xuyên chưa cho ông xã Hoàng đem bắn thử, mà phải đợi ông sơn phết cho thiệt đàng hoàng, rồi đợi tới nửa đêm ông có vật con gà nấu cháo cúng thí cô hồn, xin phù hộ độ trì cho khẩu súng cối của ông bắn đi chính xác.

Ngày vác cây cối “Bình Xuyên” đi vô ngã tư bắn thử, trung đội trưởng Hai Le hết sức trầm trồ, vì tay nẩy tuy dốt mà lại rất tinh khôn, khi nhìn khẩu súng Bình Xuyên với khẩu súng đúc từ thời Pháp để lại, thì trung đội trưởng Hai Le xá ông Tám Bình Xuyên nói lớn:

- Con lạy chú Tám xin tôn lên làm sư phụ. Nhờ cách bơm đèn măng sông của chú mà mấy thằng lính của con mới được sống còn, ngày hôm nay có được khẩu súng cối nầy đây, thì tụi con giữ cái đồn ngã tư nầy yên như bàn thạch.

Đợi cho Hai Le nói dứt, thì ông xã Hoàng nói lớn:

- Một lát nữa đem ra bắn thử, nếu như suôn sẻ thì tôi để “nó” ở đây cho anh, nhớ ráng cẩn thận vì ở chỗ nầy là quan trọng. Nếu cái đồn nầy đứng vững, thì mình sẽ chặt đứt được cụm rừng Cả Muồng, rồi mình cắt đứt yết hầu trên cụm vườn dừa ông Bộ Khiết luôn, còn nếu không thì tụi mình sẽ mệt...

Đây là lời nói của cấp chỉ huy, nên Hai Le và mấy thằng lính đứng nghe mà trong lòng nóng như lửa đốt. Bởi ai nấy đều trông vào sự bắn thử mấy phát đạn đầu tiên, để nã vào những chỗ tình nghi, mà mấy bữa rày tụi Việt Cộng cứ bắn giàn thun vô hoại, tuy chưa trúng vào trong bót nhưng rất là nguy hiểm.

Hai Le liền tập họp lính lại rồi dẫn đi lục soát, để một chút nữa ông xã Hoàng cùng với ông Tám Bình Xuyên vác cây cối đi lên tới chỗ đầu giồng, rồi từ đó bỏ đạn ton vào cho nó bay ra ngoài rừng nổ chụp cho vui, vì đạn súng cối hiện nay ở dưới kho còn dư nhiều lắm.

Trong lúc đó thì có một đám du kích ở ngoài rừng ông Trùm Ứng, giáp với xẻo ranh nối giáp với khu rừng đất Cả Muồng, mấy thằng nầy hồi hôm vừa mới

gày bầy được một con chồn cáo cộc độ chừng 12 kí lô, nên tụi nó định làm ba món, một món xào lăn lá cách, một món hon ăn với cơm nếp cho no, còn một món nhậu nữa là ướp ngũ vị hương, nước tương rồi xỏ lụi nướng lửa than cho đúng theo bài bản.

Bao dự tính của mấy thằng Việt Cộng cũng rất ngon lành, vì tháng này lúa đã mọc rễ chùn nôm nên lá non xanh mượt. Lính tráng nào mà dám đi ruộng ở đây, nên tụi nó ý y dữ lắm. Rồi tụi nó sai hai đứa về giồng, để kiếm hai bình rượu để xách vô, vì đã mấy tháng rồi mà chưa có nhậu, nên đứa nào cũng đều thèm nhỏ dãi...

Nhưng thật là tội nghiệp cho mấy đứa du kích ở rừng, khi nổi cơm nếp nấu vừa sôi, thì lúc đó mấy ông chi bộ xã cơ quan cũng đóng gần đó nên đánh hơi bu lại. Ông nào ông nấy mặt mày sáng rỡ, cứ tưởng bữa nay được nhậu quắc cần câu, nào ngờ hôm nay là ngày vận hạn. Mấy trái dừa khô vừa mới nạo xong, thì cây cối của ông Tám Bình Xuyên cũng ton vào ngay chốc. Trái đầu thì nó chụp xuống chết hết hai thằng, trái thứ hai, thứ ba, thứ tư thì nó chụp xung quanh, báo hại một trung đội du kích với chi bộ xã Lộc Thuận đã hao đi 6 mạng. Khiến cho bữa tiệc thịt chồn đã trở thành một bữa đám ma, mà sau này ở trong xã Lộc Thuận đã có một ngày giỗ hội! Đây là những cái chết rất bất ngờ, ở trong thời buổi chiến tranh thì chỗ nào nó cũng có thể xảy ra, nhưng có lẽ cái chết này mới thật là hi hữu...

Ở ngoài đầu giồng cây găng, ông xã Hoàng với Tám Bình Xuyên nào có hay biết gì đâu. Mà hai ông mừng rỡ nói cười, khi thấy mấy trái đạn bay đi đúng hướng, và nghĩ rằng rồi đây sẽ tiện hàn thêm vài cây nữa để cấp phát cho mấy cái bót trong này. Để giữ gìn diện địa an ninh, mà cuộc chiến này không biết đến bao giờ chấm dứt.

Cuộc bình định đóng thêm đồn bót của quốc gia cũng được thuận tiện phần nào, bởi từ sau ngày tết Mậu Thân thì bộ đội Việt Cộng đã bị rã bèn chưa hồi phục, nên ông quận trưởng quận Bình Đại cho tiếp tục đóng đồn. Riêng xã Lộc Thuận thì ông cho đóng thêm một cái đồn Liên Đội trên đầu giồng chỗ đất ông Nhứt Mặn, do trung úy Hồng trấn đóng với một đại đội Địa Phương Quân, còn trên vàm kinh Bà Nhuộm đóng một cái đồn nghĩa quân nằm mé trên vườn dừa Bộ Khiết do trung đội trưởng Hai Cáp chỉ huy. Còn cái đồn Phú Vang thì đóng ở ngay chỗ nhà ông Bảy Đô do trung đội trưởng Hai Tấn chỉ huy rất là xuất sắc.

Thế là ông xã trưởng Hoàng đã nhanh chóng bình định an ninh lãnh thổ, nên ông Tám Bình Xuyên cũng đi lên tiệm hàn ông Tư Mập tiện thêm một số súng cối 60 ly, mỗi chiều khi có mưa dầm hể nghi ngờ chỗ nào có tụi du kích kéo về quấy nhiễu, thì cứ việc ton đạn súng cối bắn vào, nhờ thế mà tình hình trong xã rất an ninh, nên dân chúng ở trong xã cũng bắt đầu làm ăn sung túc trở lại.

Cũng trong khoảng thời gian này, ông Bảy Lượng đã mở quán cơm ở tại cầu bắc Tân Thạch chắc được 5 năm, nhưng vì làm ăn cực khổ mà không đủ tiền xài nên ông ta cũng nhớ lại cái thời vàng son làm lính kín. Rồi ông ta đi về dưới quận Bình Đại, để kiếm chỗ áp phe, lo đi vận động kiếm một cái chức ủy

viên cảnh sát xã Lộc Thuận. Sau đó sẽ tính chuyện hắt cẳng ông xã trưởng Hoàng, vì lúc này uy tín ông xã Hoàng đang lên, nên không có cách gì hắt được. Đó là những mưu kế trong đầu của những kẻ có máu làm làng, nên ông ta ngày đêm nuôi hy vọng.

Nhưng vỏ quít dày thì có móng tay nhọn, ông xã trưởng Hoàng đã thấy được ý đồ của ông Bảy Lượng, nên bỏ nhỏ với trung đội trưởng Hai Le, biểu đừng cho cái thằng mặt lưỡi cày đó vô đồn, cho nó ngủ ở ngoài nhà dân, để cho nó biết được cái mùi đời ân oán giang hồ mà suy gẫm...

Trong mấy đêm liền ông Bảy Lượng thay chỗ ngủ liên miên, có đêm ông ta ngủ ở nhà Từ Minh, có đêm ông ta ngủ ở nhà ông Sáu Hiển. Nhưng chỗ nào thì cũng như ốc mượn hồn, chớ đâu có được chắc chắn gì đâu, phần mấy người này nể nang ông ta quá nên cũng đành bóp bụng cho ông ta ngủ tạm.

Trong lúc đó thì mấy người cán bộ Việt Cộng công tác bí mật ở gần nhà, họ đã theo dõi ông Bảy Lượng từ mấy tuần nay. Thậm chí cho đến bà vợ lớn của ông ta đi đâu, người ta cũng đều để ý. Cho nên mạng sống của ông ta được đếm từng ngày, mà ông ta nào biết nào hay, cứ tưởng phen này ẵm được một cái chức ủy viên cảnh sát xã Lộc Thuận này để cho ông ta gầy dựng lên sản nghiệp

Ông Bảy Lượng cứ tiếp tục đi lên đi xuống quận Bình Đại gần một tháng nay, nhưng cái chức ủy viên cảnh sát xã ông phó quận cứ hẹn hoài, cho nên ông ta phải xuất tiền ra thêm ăn nhậu. Từ bên chi cảnh sát, cho tới chi an ninh, ông nào cũng hả họng nuốt như cò, mà cái chức ủy viên cảnh sát xã họ còn đang treo lơ lửng. Lỡ phóng lao rồi bây giờ phải theo lao, chớ còn đi trở lên Tân Thạch mở quán phở nữa thì nhìn mặt vợ con coi gì được nữa.

Chiều nay hơi uể oải, ông Bảy Lượng biểu bà vợ lớn cắt lá sả nấu một nồi xông. Sau khi cạo gió xông hơi một hồi thì cũng khỏe, ông mới biểu bà vợ nhỏ đưa cho một số tiền, đặng bỏ túi ngày mai đi xuống quận xã giao với họ. Bà vợ nhỏ châu mày lại, nói:

- Tôi đi mua bán như vậy cũng đâu có tiền nhiều, nếu anh thấy cái chức đó khó quá thì thôi đi. Anh với chị cứ việc đi lên Mỹ Tho hay Tân Thạch kiếm chỗ làm ăn mua bán, còn tôi thì ở lại đây mua bán như vậy, chớ anh mà đem đái họ hoài thì tôi hết vốn...

Ông Bảy Lượng dường như đã biết bà vợ nhỏ này trở chứng, nên dỗ ngọt:

- Thì em cứ đưa thêm cho “qua” vài ngàn nữa đi, khi làm việc xong ít bữa thì anh trả lại...

Buổi chiều chầm chầm xuống dần, con rạch Cỏ Muồng nước ròng lòi bãi. Từng bầy cá đối ụt móng thấy mà ham, nhưng không có ai dám đi nôm cá hay hứng cần chong gì cả. Bởi vì thời cuộc lúa này lộn xộn bất thường, hễ mặt trời vừa sụp xuống khỏi ngọn cây, thì ai nấy cũng lo vô ở trong nhà thấp một cái đèn dầu quây quần một hồi rồi đi ngủ.

Đã nhiều lần ông Bảy Lượng muốn nhắc mình lên khỏi cái vũng, để đi lần lên chợ ngã tư ngủ tạm qua đêm, nhưng ông lại bực mình vợ con lúc này trở chứng nói không nghe nên nằm nín. Ông ta định bụng, mai một bộ được cái chức ủy viên cảnh sát xã rồi, thì chắc bà vợ nhỏ này sẽ cho de, chớ còn tình nghĩa gì mà trong lúc này ông đang thất thế lại cư xử với ông như vậy.

Cơn nóng hừng hực từ đâu lại bốc lên đầu, làm cho ông nằm nán lại trên võng mà quên mất những gì nguy hiểm sắp xảy ra, nên ông lấy giò đưa cái võng đong đưa để xua tan bầy muỗi đói.

Trong lúc đó thì Chín Thông, từ bên cục vườn ông Bảy Hưu lội qua. Cây súng Carbine bá xếp được mang kẹp vào trong nách, còn trên vai thì quấy cái giỏ cần xé hột vịt cũng giống ông Bảy Bì. Từ trên bờ ruộng ông Ba Điều đi vô, thì người ta cứ tưởng ông Bảy Bì quấy giỏ hột vịt về bán cho vợ nhỏ ông Bảy Lượng như mọi bữa.

Khi đi ngang nhà máy ông Biện Trăm thì Chín Thông mới thật sự lạnh giò, bởi bề bực ra thì kể như cầm chắc cái chết trong tay, vì mặt trời chưa lặn thì chạy làm sao cho khỏi. Nhưng cô Bảy Duyên đã báo cáo với ông ta rất là tỉ mỉ, nếu để trễ thêm một chút nữa thì ông Bảy Lượng sẽ đi lên chợ ngã tư, tới chừng đó cũng không còn cách nào để mà ám sát.

Ông Chín Thông kéo cái nón đệm sụp xuống gần sát mắt, nhưng khi đi ra tới chỗ quán bà Sáu Đồng, thì gặp bà ta định đi ra ngoài gò mả lạng ỉa giắc hay sao, nên vừa thấy ông Chín Thông thì bà ta hỏi:

- Bộ cậu Bảy đem hột vịt về bán đó hả?

Nhưng Chín Thông giả bộ gật đầu, rồi cất bước cho mau, dường như ông sợ tới rồi đi về bên xóm cây da không kịp. Thấy vậy bà Sáu Đồng nói với theo:

- Ngày mai cậu để cho tôi mua một chục ghen...

Ông Chín Thông vừa đi vừa gật đầu, để cho bà Sáu Đồng đừng hỏi với theo nữa. Vì phải giả dạng tướng đi cho đúng ông Bảy Bì, nên phải bỏ bộ vòng rây như con vịt xiêm cồ đang rượt máy. Phần cái giỏ cần xé hột vịt nó vướng trên vai, còn phía dưới nách lại kẹp cây súng Carbine thật là bất tiện. Nhưng đến khi đi lên tới nhà bà Tư Nhị, thì ông Chín Thông mới nhẹ nhõm trong lòng, rồi ông sửa bộ tướng của Bảy Bì để quẹo vô sân, bà vợ lớn ngó ra hỏi:

- Ừa chú Bảy bữa nay sao đem hột vịt về bán trễ vậy?

Nhưng ông Chín Thông không nói không rằng, mà lật đật bước vô, đến khi nhìn thấy ông Bảy Lượng đang nằm trên võng chỉ còn cách chừng một thước thì để cái giỏ cần xé xuống, rồi trả lời:

- Tôi là Chín Thông ở trong rừng mới lội về tới đây nè chị. Chớ đâu phải là ông Bảy Bì. Bộ cái tướng của tôi đi, nó giống ông Bảy Bì nuôi vịt tàu dữ lắm hả...

Tới lúc đó thì ông Bảy Lượng hết hồn, bèn bỏ giò qua định chạy. Nhưng đã trễ, có lẽ số mạng của ông ta đã hết, cho nên mới xui khiến bị bệnh cảm bữa nay, mới nằm vật nằm vừa trên võng tự nãy giờ, rồi một loạt đạn nổ vang lên trong buổi chiều chạng vạng. Ông ta gãy giữa trong vũng máu một hồi rồi tắt thở, để chấm dứt một cuộc đời một nước sâu dân, mà chòm xóm ở đây đã có nhiều người nguyện rửa.

Ông Chín Thông chạy băng ra sau hè bà Sáu Vị, rồi lội qua cụm dứa ông Sáu Hiển thì kể như an toàn. Trong khi đó thì tiếng mõ tre, mõ mù u, tiếng thùng thiếc hợp cùng với tiếng la làng lại vang lên chói lọi. Chòm xóm chạy lại mỗi lúc mỗi đông, chừng nửa giờ đồng hồ sau thì Hai Le dẫn lính trên đôn xuống tới, còn ông Chín Thông thì đã chạy vô tới chòi vịt Chín Thế tự nãy giờ, nên biểu Chín Thế nấu một bình trà quạu uống chơi, rồi ông ta mới tường thuật

lại nội vụ ám sát Bảy Lượng tại nhà, làm cho ông Chín Thế nghe qua càng thêm sợ hãi.

Đám ma của ông Bảy Lượng diễn ra trong lặng lẽ âm thầm, chòm xóm cũng lần lượt đi lại thấp nhang, vì nghĩa tử là nghĩa tận từ xưa tới nay nên mọi người đều tha thứ, nên hai vợ chồng ông Bộ Tòng có chạy lại thấp nhang, rồi ở lại chia buồn cho đến khi hạ huyết. Mặc dầu cũng có nhiều khi nhớ tới, cái thằng Bảy Lượng nầy khi sống nó đã làm khổ ông, mượn ông hơn 200 giạ lúa bán xài nhưng có lẽ không bao giờ nó trả. Bây giờ nó đã chết rồi thì biết đòi ai, thôi thì áy lai ác báo, coi như đời cha ăn mặn thì đời con khát nước, cứ xem như cuộc sống của ông Bảy Lượng là một tấm gương ở đời để mà suy gẫm.

Khi những cuộc đất đã lấp xuống mộ huyết cuối cùng, thì ông Bộ Tòng cũng lững thững đi bộ về nhà với nhiều nỗi suy nghĩ băng quơ. Rồi ông lấy cây chổi tàu cau ra quét dọn lá vú sữa được một lát, thì nghe nhức mỗi đôi vai, mà mấy tháng qua cái triệu chứng nầy thường xuyên tái diễn, nên ông đi vô nhà leo lên vông nằm đỡ một chút, định chiều tối thì đi qua nhà Ba Triều tiêm thuốc, thì bà vợ ông đi đến kế bên thở thở nói:

- Cái thằng Bảy Lượng nó bị giết chết như vậy, mấy trăm giạ lúa nó mượn của mình biết đòi ai đây ông!

Ông bập thêm một hơi thuốc, rồi nói nhỏ:

- Thôi thì mình cũng nên cúng thí cho nó, chớ bà còn nhắc tới làm chi. Ông thở ra, ngó mông lung ra cửa rồi hỏi lại:

- Bà có định bữa nào đi lên Mỹ Tho thăm thằng Thượng một bữa hôn?

Bà nhìn ông chớp nhanh đôi mắt, rồi than thở:

- Tôi cũng muốn đi, mà lóng rày khô khan quá không biết xách cái gì đem lên cho nó đây...

Ông chợt nghe đau nhói một nỗi buồn, khi nhớ lại gia cảnh bây giờ cũng chẳng còn gì. Ngoài một bồ lúa dí để dành ăn, thì không có còn gì nữa, nên ông chép miệng nói:

- Hay là bà kêu lái kêu lái bán thêm vài giạ lúa, với nhín bán bớt ít con gà thì chắc cũng được rồi mà.

Hai vợ chồng ngồi nói chuyện thủ thủ một hồi, thì bữa cơm đạm bạc cũng được dọn ra. Mặc dầu gia đình ông Bộ Tòng có tiếng ở đây là giàu có, nhưng chiến tranh đã cướp hết tài sản dần mòn, cho tới hôm nay thì còn cũng chỉ đủ ăn, mà hằng tháng phải đóng hết 100 đồng tiền dầu đèn cho trên đồn theo quy định. Vì thế mà bà phải bán từng ổp trâu, để kiếm thêm tiền mua dầu lửa nước mắm ở đây, nếu tháng nào có trái cây sa bô chê thì bà bán thêm cũng đỡ.

Căn nhà lại chìm xuống trong không khí thật buồn, khi có tiếng chim hoành hoạch ngoài bụi chuối đang kêu lạnh lốt chắc đã thấy quài chuối nào đang chín bói trên cây, nên tụi nó xúm lại kêu vang để rủ rê thêm đồng họ. Bà xĩa cục thuốc tém qua môi, rồi nói:

- Cha sắp nhỏ ăn cơm rồi uống thêm một viên thuốc Optalidon nữa coi, nếu không bớt thì ngày mai đi qua nhà y tế Ba Triều tiêm thuốc, chớ đừng để bệnh quá sức rồi nó vật ông nhẹp tui hông biết làm sao. Còn tui thì đi ra sau vườn coi mấy quày chuối chín bói thì chặt xuống, với tui mắc bận tay sửa lại mấy nọc trâu, chớ để nó sập xuống cũng mắc công, còn cái vụ lúa thóc thằng Bảy Lượng mượn hồi đó thôi cha nó hãy quên đi đừng nhớ nữa.

Bà đi ra ngoài vườn trâu tự nãy giờ mà có làm được việc gì đâu, bởi hồi đêm hồi hôm nầy bà nằm ngủ mơ thấy thằng Tư Hòa lén về thăm bà mà mặt mày dính máu, nhưng bà chưa kịp hỏi han gì thì tiếng con gà cồ già vỗ cánh gáy sang canh, làm cho bà thức giấc ngồi dậy trong sự bồn thần tiếc rẻ. Nhưng bà giấu biệt cái điềm chiêm bao quái gỡ nầy, sợ nói ra thì ổng sợ, rồi ổng đòi đi thăm rồi bà cũng không biết phải làm sao. Bởi dạo nầy nghe nói nó được rút về trên Miền rồi, nhưng bà với ông Bộ Tòng cũng không biết trên Miền nó nằm ở đâu, mà chỉ mừng tượng trong đầu chắc là xa dữ lắm...